

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông báo số/TB-HĐ ngày ... tháng ... năm 2026 của Sở Xây dựng Hải Phòng)

**DANH SÁCH CÁC THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THI
SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐỢT 2, NĂM 2026**

Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp - Số 156/109 Trường Chinh, Cụm CN Đồng Hoà, Phường Kiến An, thành phố Hải Phòng
Số lượng thí sinh dự thi: 1045 thí sinh.

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
1	Bùi Hải Hà	24/09/1980	Thành phố Hải Phòng	031080007304	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
2	Phạm Thị Tươi	30/06/1994	Thành phố Hải Phòng	031194000271	23/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
3	Nguyễn Thành Tuấn	17/08/1983	Thành phố Hải Phòng	031083003429	07/09/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
4	Phạm Văn Tuấn	26/01/1992	Tỉnh Hưng Yên	034092006993	29/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam
5	Trần Thành Trung	11/10/1994	Thành phố Hải Phòng	031094009057	19/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
6	Phạm Huyền Trang	27/07/1993	Thành phố Hải Phòng	031193014231	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
7	Trần Thị Trang	28/01/1990	Thành phố Hải Phòng	031190000744	19/08/2025	Bộ Công an	Việt Nam
8	Phạm Thị Thu Trang	01/02/1981	Thành phố Hải Phòng	031181017877	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
9	Nguyễn Thu Trang	11/01/1982	Thành phố Hải Phòng	031182011611	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
10	Phạm Văn Tiến	02/02/1981	Thành phố Hải Phòng	031081003729	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
11	Nguyễn Văn Thuyên	20/12/1991	Thành phố Hải Phòng	031091000715	18/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
12	Nguyễn Duy Dũng	28/10/1984	Thành phố Hà Nội	033084001006	15/10/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
13	Nguyễn Việt Khoa	10/05/1980	Tỉnh Tuyên Quang	008080000122	24/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
14	Phạm Văn Thủy	07/07/1984	Thành phố Hải Phòng	031084010780	03/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
15	Tô Thị Thanh	16/05/1991	Thành phố Hải Phòng	031191011025	08/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
16	Đặng Quốc Sơn	12/09/1990	Thành phố Hải Phòng	031090000516	11/12/2025	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
17	Đặng Thị Bích Quỳnh	19/02/1996	Thành phố Hải Phòng	031196005930	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
18	Nguyễn Thị Hồng Phượng	02/07/1974	Tỉnh Phú Thọ	025174000068	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
19	Bùi Lan Phương	22/01/2001	Thành phố Hải Phòng	031301009553	06/07/2026	Bộ Công an	Việt Nam
20	Vũ Hồng Nhung	12/12/1986	Thành phố Hải Phòng	031186010732	16/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
21	Đào Thị Nhung	13/01/1989	Thành phố Hải Phòng	031189001751	31/12/2025	Bộ Công an	Việt Nam
22	Bùi Thị Bích Nga	23/06/1989	Thành phố Hải Phòng	031189009135	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
23	Lê Văn Minh	11/03/1978	Thành phố Hải Phòng	031078001119	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
24	Phạm Văn Linh	12/06/19897	Thành phố Hải Phòng	031087013032	09/04/2026	Bộ Công an	Việt Nam
25	Nguyễn Hoài Lam	23/09/1980	Thành phố Hải Phòng	031080001760	05/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
26	Nguyễn Trung Kiên	06/07/1995	Thành phố Hải Phòng	031095004898	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
27	Đỗ Văn Khánh	31/01/1982	Thành phố Hải Phòng	031082010376	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
28	Bùi Đình Khang	03/03/1989	Thành phố Hải Phòng	031089002460	16/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
29	Vũ Đức Huy	17/03/1993	Thành phố Hải Phòng	031093052584	28/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
30	Đỗ Tiến Hùng	09/07/1991	Thành phố Hải Phòng	031091017722	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
31	Nguyễn Trung Học	03/03/1973	Thành phố Hải Phòng	031073001719	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
32	Trần Tiến Hoàng	09/03/1993	Thành phố Hải Phòng	031093009491	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
33	Tuấn Thùy Giang	27/05/1981	Thành phố Hải Phòng	031181002985	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
34	Trần Hoàng Đạt	08/05/1982	Thành phố Hải Phòng	031082011340	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
35	Bùi Văn Đại	18/12/1977	Thành phố Hải Phòng	031077007451	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
36	Trần Cường	13/10/1978	Thành phố Hà Nội	001078013706	07/04/2026	Bộ Công an	Việt Nam
37	Lê Phương Cúc	29/10/1992	Hồng Kông	031192005193	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
38	Lê Văn Bình	29/03/1981	Thành phố Hải Phòng	031081005854	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
39	Vũ Thị Lan Anh	14/01/1993	Thành phố Hải Phòng	031193006570	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
40	Vũ Đông Anh	03/01/1980	Tỉnh Quảng Ninh	022080000225	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
41	Vũ Thị Hòa	24/03/1992	Tỉnh Hưng Yên	034192017651	02/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
42	Nguyễn Thị Phương	05/03/1993	Thành phố Hải Phòng	030193019407	28/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
43	Trần Đại Nghĩa	14/10/1996	Thành phố Hải Phòng	031096017697	04/01/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
44	Nguyễn Thế Quyền	10/06/2003	Thành phố Hải Phòng	031203003740	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
45	Lương Diệu Hoa	15/08/2007	Thành phố Hải Phòng	031307003960	04/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
46	Hà Trung Hùng	25/01/2003	Thành phố Hải Phòng	030203007586	01/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
47	Trần Thanh Phương	19/10/1997	Thành phố Hải Phòng	031197008518	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
48	Dương Thị Thanh Hồng	11/09/1998	Thành phố Hải Phòng	030198003218	08/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
49	Vũ Văn Thắng	21/01/1987	Thành phố Hải Phòng	031087009536	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
50	Nguyễn Thị Ngọc Yến	12/04/1987	Thành phố Hải Phòng	031187005144	07/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
51	Nguyễn Thị Khánh Linh	09/10/2006	Thành phố Hải Phòng	031306004838	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
52	Trần Đình Chiến	06/07/1984	Thành phố Hải Phòng	031084003839	18/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
53	Trần Yến Nhi	27/03/2006	Thành phố Hải Phòng	031306004370	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
54	Đinh Văn Hoàng	10/09/1986	Thành phố Hải Phòng	031086008389	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
55	Nguyễn Thị Hải	02/08/2000	Tỉnh Đắk Lắk	066300005295	14/07/2025	Bộ Công an	Việt Nam
56	Trương Phương Dung	21/01/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	080195004099	30/10/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
57	Lâm Xuân Phương	09/10/1986	Thành phố Hải Phòng	031086007997	14/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
58	Nguyễn Văn Định	20/01/2000	Tỉnh Nghệ An	040200016777	26/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
59	Trần Thị Tuyết	14/10/1988	Thành phố Hải Phòng	031188011149	17/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
60	Tần Thị Linh	09/02/1996	Tỉnh Hà Giang	002196007964	17/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
61	Nguyễn Hải Nam	05/05/2001	Thành phố Hải Phòng	031201005072	04/05/2026	Bộ Công an	Việt Nam
62	Phạm Minh Tú	11/12/1998	Thành phố Hải Phòng	031098001157	08/12/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
63	Cao Văn Tới	10/10/1987	Thành phố Hải Phòng	031087009128	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
64	Nguyễn Thị Phương	10/07/1986	Tỉnh Hưng Yên	034186006351	30/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
65	Lâm Văn Quân	07/04/1991	Thành phố Hải Phòng	031091015590	16/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
66	Chu Đức Khoa	14/04/1980	Thành phố Hải Phòng	031080008420	27/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
67	Phạm Thị Giang	28/05/1982	Thành phố Hải Phòng	031182022749	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
68	Cao Chí Cuối	08/12/1986	Thành phố Hải Phòng	031086007190	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
69	Nguyễn Thị Tố	09/05/1993	Thành phố Hà Nội	001193000966	03/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
70	Đoàn Thị Nga	10/02/1984	Thành phố Hà Nội	001184009670	09/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
71	Ngô Kim Phụng	06/08/1984	Thành phố Hà Nội	001184050303	10/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
72	Nguyễn Hữu Hưng	14/03/1984	Thành phố Hà Nội	001084011611	02/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam
73	Nguyễn Ngọc Thu	29/10/1974	Thành phố Hà Nội	001074003651	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
74	Đặng Thị Thúy	20/02/1983	Thành phố Hà Nội	001183020782	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
75	Nguyễn Hồng Đăng	26/06/1982	Thành phố Hà Nội	001082031128	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
76	Lê Anh Tuấn	06/09/1984	Thành phố Hà Nội	001084015852	09/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
77	Trần Đình Quân	02/06/1983	Thành phố Hà Nội	001083046218	30/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
78	Nguyễn Mạnh Thế	20/06/1983	Thành phố Hà Nội	001083009387	14/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
79	Nguyễn Hương Quỳnh Tiên	30/01/1995	Thành phố Hà Nội	001195034203	21/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
80	Trần Thu Hà	23/08/1995	Thành phố Hà Nội	001195007872	15/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
81	Mai Thị Quý	08/12/1989	Tỉnh Ninh Bình	036189004913	07/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
82	Lê Tiến Mạnh	30/12/1989	Thành phố Hà Nội	001089030111	12/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
83	Nguyễn Thanh xuân	29/02/1980	Thành phố Hà Nội	019180006047	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
84	Nguyễn Thị Thắm	16/04/1983	Thành phố Hà Nội	001183036840	25/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
85	Nguyễn Văn Duẩn	11/04/1984	Thành phố Hà Nội	001084004514	07/03/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
86	Trần Văn Tính	10/10/1989	Thành phố Hà Nội	001089001640	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
87	Lê Văn My	25/02/1982	Tỉnh Phú Thọ	026082015974	28/05/2026	Bộ Công an	Việt Nam
88	Phạm Hồng Kiều	16/09/2005	Tỉnh Hưng Yên	034305004475	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
89	Phạm Thị Cậy	22/08/1985	Thành phố Hải Phòng	031185012135	07/08/2025	Bộ Công an	Việt Nam
90	Trần Quang Chí	05/11/1986	Tỉnh Quảng Ninh	022086003721	12/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
91	Đào Văn Dũng	10/11/1987	Tỉnh Quảng Ninh	022087004593	27/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
92	Phạm Việt Hoàng	09/09/2004	Thành phố Hải Phòng	031204018058	31/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
93	Cao Huyết Hùng	04/07/1988	Thành phố Hà Nội	001088006049	04/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
94	Trần Anh Hùng	09/05/1970	Thành phố Hải Phòng	031070001925	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
95	Nguyễn Thị Ngọc	12/08/1987	Thành phố Hải Phòng	031187011628	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
96	Phạm Thị Phương	28/02/2001	Thành phố Hải Phòng	031301008879	27/02/2026	Bộ Công an	Việt Nam
97	Trần Tiến Thiện	16/03/1977	Thành phố Hải Phòng	031077001941	30/12/2025	Bộ Công an	Việt Nam
98	Hoàng Lệ Thu	28/02/1983	Tỉnh Hưng Yên	034183011706	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
99	Hồ Văn Tuấn	07/09/1971	Thành phố Hà Nội	001071010592	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
100	Trần Văn Tùng	21/06/1985	Thành phố Hải Phòng	031085004789	11/12/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
101	Hoàng Thị Hải Yến	29/11/1983	Thành phố Hải Phòng	031183004704	23/01/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
102	Hoàng Ngọc Thuận	02/11/1994	Tỉnh Hưng Yên	034094007918	19/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
103	Sái Thị Hồng	16/01/1993	Tỉnh Ninh Bình	036193018408	04/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
104	Bùi Duy Nhâm	18/10/1992	Thành phố Hải Phòng	031092001952	22/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
105	Lâm Văn Chung	06/05/1997	Thành phố Hải Phòng	031097016082	28/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
106	Nguyễn Quang Huy	03/08/1988	Thành phố Hải Phòng	031088004270	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
107	Vũ Thị Minh	24/06/1984	Thành phố Hải Phòng	031184010946	10/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam
108	Vũ Thị Vân	12/04/1986	Tỉnh Thanh Hóa	038186031576	12/02/2026	Bộ Công an	Việt Nam
109	Khúc Thị Duyên	26/06/1996	Thành phố Hải Phòng	031196000958	26/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
110	Hoàng Thị Vân Anh	09/03/1994	Thành phố Hải Phòng	031194003598	08/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
111	Tạ Duy Hải	27/04/1990	Thành phố Hải Phòng	031090023216	21/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
112	Kiều Minh Chính	18/12/1981	Thành phố Hà Nội	001081027242	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
113	Đặng Thị Luyến	09/12/1989	Thành phố Hải Phòng	031189013860	19/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
114	Nguyễn Thị Thanh Vân	03/06/1985	Tỉnh Hưng Yên	034185000241	08/05/2025	Bộ Công an	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
115	Nguyễn Xuân Trường	01/04/1978	Thành phố Hải Phòng	031078001013	10/03/2026	Bộ Công an	Việt Nam
116	Ninh Thị Ái	15/04/1987	Thành phố Hải Phòng	031187003738	21/08/2024	Bộ Công an	Việt Nam
117	Lê Duy	07/02/1983	Thành phố Hải Phòng	030083012069	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
118	Phan Thành Công	02/06/1990	Tỉnh Ninh Bình	037090003359	18/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
119	Nguyễn Thị Xuân	12/10/1993	Thành phố Hải Phòng	031193003755	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
120	Dương Thành Trung	18/11/1987	Thành phố Hà Nội	001087007048	30/03/2026	Bộ Công an	Việt Nam
121	Đỗ Ngọc Hoàng	15/03/1992	Tỉnh Ninh Bình	035092012014	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
122	Phạm Thị Quỳnh Nga	14/06/1990	Thành phố Hải Phòng	031190001706	16/09/2025	Bộ Công an	Việt Nam
123	Phạm Đình Luật	01/07/2001	Tỉnh Thanh Hóa	038201008396	12/01/2026	Bộ Công an	Việt Nam
124	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29/03/1990	Thành phố Hải Phòng	031190000519	28/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
125	Lê Thị Thơm	22/01/1993	Thành phố Hải Phòng	031193002098	29/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
126	Trần Bùi Bích Thuận	04/01/1993	Thành phố Hải Phòng	022193005987	14/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
127	Nguyễn Xuân Quân	17/07/1986	Thành phố Hải Phòng	031086011224	11/05/2026	Bộ Công an	Việt Nam
128	Bùi Thị Trang	16/08/1987	Thành phố Hải Phòng	031187017365	17/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
129	Phạm Thị Miên	06/02/1991	Thành phố Hải Phòng	030191000085	16/10/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
130	Trần Thị Phương Nga	22/12/1986	Tỉnh Lào Cai	015186000471	05/12/2025	Bộ Công an	Việt Nam
131	Đào Thị Thùy Dương	06/10/1981	Thành phố Hải Phòng	031181001121	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
132	Đoàn Thị Xuyên	15/12/1968	Thành phố Hải Phòng	031168007677	27/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam
133	Vũ Thế Tùng	01/08/1981	Thành phố Hải Phòng	031081008883	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
134	Phạm Thị Bình	27/05/1989	Thành phố Hải Phòng	031189008185	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
135	Trần Văn Duẩn	10/11/1977	Tỉnh Hưng Yên	034077009272	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
136	Bùi Thế Luân	28/06/2001	Thành phố Hải Phòng	031201000401	15/10/2025	Bộ Công an	Việt Nam
137	Phạm Thị Thảo	15/04/1993	Thành phố Hải Phòng	031193007887	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
138	Hồ Thị Gấm	02/01/1992	Thành phố Hải Phòng	031192009046	29/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
139	Vũ Văn Long	13/12/1993	Thành phố Hải Phòng	031093006342	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
140	Nguyễn Duy Long	14/07/1993	Thành phố Hải Phòng	031093003227	15/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
141	Nguyễn Quang Phú	02/05/1993	Thành phố Hải Phòng	031093009304	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
142	Thái Xuân Vũ	28/08/2001	Thành phố Hải Phòng	031201002355	03/03/2026	Bộ Công an	Việt Nam
143	Đỗ Minh Thịnh	10/02/2003	Thành phố Hải Phòng	031203000273	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
144	Lê Văn Phương	27/04/2021	Thành phố Hải Phòng	031091001688	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
145	Lê Thị Thu Tươi	18/08/1995	Tỉnh Thanh Hóa	038195001933	13/03/2025	Bộ Công an	Việt Nam
146	Bùi Đình Thái	19/02/1991	Thành phố Hải Phòng	031091009789	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
147	Phạm Thị Huyền Trang	25/03/1993	Thành phố Hải Phòng	031193000755	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
148	Phan Mạnh Thắng	30/04/1998	Thành phố Hải Phòng	031098005975	25/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
149	Phạm Hà Thu	15/07/1993	Thành phố Hải Phòng	031193002478	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
150	Trần Thế Phương	21/04/1980	Thành phố Hải Phòng	030080000443	25/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
151	Hoàng Thị Huyền	26/09/1991	Tỉnh Thanh Hóa	038191010594	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
152	Mai Hồng Khánh	28/07/1989	Thành phố Hải Phòng	031089004989	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
153	Vũ Trọng Long	30/10/1984	Thành phố Hải Phòng	031084022381	05/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
154	Trần Thị Thu Huyền	06/10/1991	Thành phố Hải Phòng	031191002121	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
155	Trần Khoa Đức	09/09/1996	Thành phố Hải Phòng	031096002961	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
156	Vũ Thị Hậu	06/01/1982	Tỉnh Quảng Ninh	022182004959	04/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
157	Trần Tuấn Anh	09/07/1991	Thành phố Hải Phòng	031091012650	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
158	Nguyễn Mạnh Tuyên	29/11/1985	Thành phố Hải Phòng	031085008520	14/10/2025	Bộ Công an	Việt Nam
159	Lê Thị Thu	31/12/1982	Thành phố Hải Phòng	031182006994	27/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
160	Trần Thị Thu Hằng	22/09/1983	Tỉnh Ninh Bình	036183014521	25/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
161	Đào Huy Cường	31/10/1998	Thành Phố Hà Nội	001098016815	06/02/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
162	Phạm Thị Mai Anh	23/03/1990	Thành phố Hải Phòng	030190023151	15/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
163	Nguyễn Thị Vân Anh	16/09/1977	Thành Phố Hà Nội	001177014553	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
164	Hứa Viết Tùng	20/09/1985	Tỉnh Thanh Hóa	038085020155	14/08/2025	Bộ Công an	Việt Nam
165	Nguyễn Mạnh Thắng	26/10/1974	Thành phố Bắc Ninh	024074012092	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
166	Nguyễn Thị Dung	05/02/1993	Thành phố Hải Phòng	030193015438	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
167	Đỗ Mạnh Cường	22/07/1985	Thành phố Hải Phòng	031085001179	13/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam
168	Bùi Thị Ngọc	17/06/1988	Thành phố Hải Phòng	031188006153	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
169	Đàm Thị Thu Hằng	05/03/1995	Thành phố Hải Phòng	031195000537	26/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
170	Phan Thanh Tùng	15/12/1993	Thành phố Hải Phòng	031093000279	22/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
171	Nguyễn Thị Dịu	13/04/1985	Thành phố Hải Phòng	031185018762	26/03/2025	Bộ Công an	Việt Nam
172	Vũ Thị Dung	20/12/1991	Thành phố Hải Phòng	031191019817	10/05/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
173	Bùi Bá Nguyên	25/03/1960	Thành phố Hải Phòng	031060000560	07/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
174	Dương Thị Quỳnh Nga	22/03/1989	Tỉnh Hưng Yên	033189002142	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
175	Phạm Nữ Minh Lê	25/03/1982	Thành phố Hải Phòng	031182010806	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
176	Đinh Thị Vân Anh	13/09/1983	Thành phố Hải Phòng	031183005935	17/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
177	Bùi Văn Toàn	15/08/1991	Thành phố Hải Phòng	031091018480	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
178	Đỗ Minh Sơn	16/02/1987	Thành phố Hải Phòng	031087022736	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
179	Hoàng Quốc Tuấn	09/11/1983	Thành phố Hải Phòng	031083008728	13/05/2026	Bộ Công an	Việt Nam
180	Vũ Viết Luân	23/08/1985	Thành phố Hải Phòng	031085007576	07/08/2025	Bộ Công an	Việt Nam
181	Trần Như Khoa	21/08/1980	Tỉnh Hưng Yên	034080005459	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
182	Nguyễn Mạnh Hùng	03/11/1989	Thành phố Hải Phòng	031089001453	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
183	Vũ Thị Phương Anh	10/09/1997	Thành Phố Hà Nội	001197000139	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
184	Lưu Thành Vãn	16/12/2000	Thành phố Hải Phòng	031200007320	02/12/2025	Bộ Công an	Việt Nam
185	Đoàn Hải Đăng	11/07/2004	Thành phố Hải Phòng	031204009501	20/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
186	Bùi Đình Vượng	20/10/1982	Thành phố Hải Phòng	031082022358	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
187	Đỗ Thị Thắm	10/10/1988	Tỉnh Hưng Yên	034188001869	27/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam
188	Ly Dìn Tin	13/08/2003	Tỉnh Lào Cai	010203000922	01/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
189	Phạm Thị Hường	21/05/1990	Thành phố Hải Phòng	031190022322	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
190	Nguyễn Thị Cúc	02/03/1987	Thành phố Bắc Ninh	027187001134	06/08/2024	Bộ Công an	Việt Nam
191	Trương Thị Châm	07/03/1988	Tỉnh Thanh Hóa	038188006630	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
192	Đặng Thị Hồng Anh	14/10/1997	Thành phố Hải Phòng	030197000155	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
193	Phạm Văn Tùng	20/05/1978	Thành phố Hải Phòng	030078016779	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
194	Hoàng Đình Hiệp	18/06/1982	Thành phố Hải Phòng	031082015003	17/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
195	Đào Văn Chính	05/11/1994	Thành phố Hải Phòng	031094006873	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
196	Phạm Thị Lương	02/01/1992	Thành phố Hải Phòng	031192005175	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
197	Phạm Tuấn Anh	02/06/1988	Thành phố Hải Phòng	031088007722	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
198	Nguyễn Thành Nhơn	17/06/1991	Thành phố Hải Phòng	031091003847	26/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
199	Trần Trung Hiếu	10/08/1976	Thành phố Hải Phòng	031076010191	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
200	Hoàng Nguyên Khang	15/05/2008	Thành phố Hà Nội	031208015041	25/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
201	Mai Xuân Sang	08/06/2008	Thành phố Hải Phòng	030208014953	22/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
202	Vũ Thị Hoa	20/02/1977	Thành phố Hải Phòng	031177002833	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
203	Phạm Bình Quân	05/03/1994	Thành phố Hải Phòng	031094007828	11/04/2025	Bộ Công an	Việt Nam
204	Hoàng Việt Thắng	21/11/1995	Thành phố Hải Phòng	031095006152	20/10/2025	Bộ Công an	Việt Nam
205	Hồ Thanh Linh	10/08/1992	Tỉnh Thanh Hóa	038092025276	25/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
206	Bùi Thị Hương	10/10/1981	Thành phố Hải Phòng	031181007364	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
207	Vũ Thị Quỳnh Trang	20/07/2000	Thành phố Hải Phòng	031300007023	02/06/2025	Bộ Công an	Việt Nam
208	Đào Duy Thành	12/01/1996	Thành phố Hải Phòng	031096002543	29/10/2025	Bộ Công an	Việt Nam
209	Phạm Quang Tân	04/08/1983	Thành phố Hải Phòng	031083022151	19/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
210	Bùi Sỹ Cường	01/04/1990	Thành phố Hải Phòng	031090012524	14/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
211	Ngô Thị Chín	14/03/1973	Thành phố Hải Phòng	031173004547	20/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam
212	Võ Thị Huyền	09/12/1994	Tỉnh Hà Tĩnh	042194015246	14/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
213	Vũ Văn Hùng	10/01/1984	Thành phố Hải Phòng	031084008213	27/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
214	Vũ Thị Hiền	03/01/1990	Thành phố Hải Phòng	031190009434	28/02/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
215	Nguyễn Văn Dũng	15/08/1992	Thành Phố Hà Nội	001092018877	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
216	Nguyễn Thị Hằng	04/04/1991	Thành phố Hà Nội	001191002668	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
217	Nguyễn Thị Thom	27/12/1981	Thành phố Hà Nội	001181016872	20/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
218	Vũ Thị Dương	07/11/1997	Tỉnh Hưng Yên	034197002715	10/08/2026	Bộ Công an	Việt Nam
219	Lại Việt Cường	20/01/1989	Thành phố Bắc Ninh	024089014397	21/07/2025	Bộ Công an	Việt Nam
220	Nguyễn Hoàng Hải Nam	13/12/2007	Thành phố Hải Phòng	031207009202	26/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
221	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	01/01/2004	Thành phố Hải Phòng	031304010111	01/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
222	Nguyễn Tuấn Khanh	25/09/1984	Thành phố Quảng Ninh	022084003218	08/10/2024	Bộ Công An	Việt Nam
223	Bùi Quang Sáu	27/12/1984	Thành phố Hải Phòng	031084008978	13/12/2024	Bộ Công An	Việt Nam
224	Nguyễn Trường Giang	14/01/1974	Tỉnh Thái Nguyên	019074000030	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
225	Đỗ Văn Tăng	30/03/1995	Thành phố Hải Phòng	031095001280	25/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
226	Nguyễn Văn Thế	01/06/1989	Thành phố Hải Phòng	031089006530	03/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
227	Cao Hồng Linh	25/10/1999	Thành phố Hải Phòng	031099004085	21/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
228	Phạm Thu Giang	09/03/1989	Thành phố Hải Phòng	031189007376	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
229	Vũ Duy Thanh	05/01/1987	Thành phố Hải Phòng	031087008538	06/06/2025	Bộ Công an	Việt Nam
230	Hà Thúy Hương	27/08/1972	Thành phố Hải Phòng	031172013421	05/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
231	Nguyễn Thị Tú Oanh	28/02/1977	Thành phố Hải Phòng	031177002997	20/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
232	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/05/1988	Thành phố Hải Phòng	031188009389	06/07/2026	Bộ Công an	Việt Nam
233	Đặng Mạnh Tường	11/10/1983	Tỉnh Hưng Yên	034083005981	25/05/2026	Bộ Công an	Việt Nam
234	Phạm Hữu Hoàng	23/10/1995	Thành phố Hải Phòng	031095007185	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
235	Phạm Đức Toàn	24/06/1984	Thành phố Hải Phòng	031084022345	28/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
236	Đặng Hải Hồng	13/05/1980	Thành phố Hải Phòng	031080017025	05/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
237	Lê Bình Sỹ Văn	20/07/2001	Thành phố Hải Phòng	031201003442	03/08/2026	Bộ Công an	Việt Nam
238	Bùi Đình Tuấn	09/05/1982	Thành phố Hải Phòng	031082020708	24/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
239	Nguyễn Thị Cẩm Vân	21/12/1992	Tỉnh Cà Mau	095192009144	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
240	Lê Thị Tú	22/02/1970	Thành phố Hải Phòng	031170002230	11/08/2025	Bộ Công an	Việt Nam
241	Phạm Thị Kim Hoa	31/07/1973	Thành phố Hải Phòng	031173007788	06/07/2025	Bộ Công an	Việt Nam
242	Nguyễn Quang Đạt	13/01/1983	Thành phố Hải Phòng	031083006548	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
243	Tô Văn Chiến	09/10/1993	Thành phố Hải Phòng	031093008714	26/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
244	Hoàng Anh Quân	31/03/1988	Thành phố Hải Phòng	031088002219	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
245	Nguyễn Mạnh Thắng	09/04/2004	Thành phố Hải Phòng	031204002273	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
246	Nguyễn Ngọc Linh	14/10/1980	Thành phố Hải Phòng	031080004977	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
247	Lương Ngọc Tùng	26/04/1980	Thành phố Hải Phòng	031080014053	03/04/2026	Bộ Công an	Việt Nam
248	Nguyễn Văn Bình	09/08/1982	Thành phố Hải Phòng	031082004476	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
249	Nguyễn Thị Nguyên	03/10/1981	Thành phố Quảng Ninh	022181006152	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
250	Đào Thị Hiền Lương	04/04/1996	Tỉnh Ninh Bình	035196008865	23/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
251	Phạm Thị Hào	04/02/1990	Tỉnh Thanh Hóa	038190031440	10/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
252	Nguyễn Thị Quyên	10/04/1979	Thành phố Hà Nội	033179000413	18/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
253	Ngô Thị Hồng Trang	21/09/1980	Thành phố Hà Nội	001180021304	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
254	Vũ Thị Thùy	10/01/1988	Tỉnh Ninh Bình	036188012067	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
255	Vũ Thị Hải Yến	18/09/1993	Thành phố Hải Phòng	031193007747	10/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
256	Đinh Tuấn Anh	19/01/1994	Tỉnh Ninh Bình	035094003211	07/09/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
257	Hoàng Kim Thu	05/12/2000	Thành phố Quảng Ninh	022300007125	27/10/2025	Bộ Công An	Việt Nam
258	Bùi Thị Loan	12/09/1987	Thành phố Hải Phòng	030187014158	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
259	Trần Hồng Chinh	19/02/1984	Tỉnh Ninh Bình	036084011393	21/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
260	Hoàng Thị Thủy	06/07/1999	Tỉnh Hưng Yên	033199003376	17/09/2024	Bộ Công an	Việt Nam
261	Nguyễn Thị Hải Yến	07/07/1968	Tỉnh Phú Thọ	026168000005	05/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
262	Nguyễn Huy Bảo	02/01/1999	Tỉnh Hà Tĩnh	042099004965	26/03/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
263	Vũ Thị Hiền Nhung	22/11/1986	Tỉnh Thanh Hóa	038186000481	22/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
264	Đào Thị Thao	23/08/1988	Tỉnh Nghệ An	040188005668	16/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
265	Lê Đình Tuấn	13/09/1990	Thành phố Hà Nội	001090025499	18/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
266	Hà Xuân Hiền	09/11/1992	Thành phố Hà Nội	001092008002	10/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
267	Ngô Diệu Anh	02/10/1985	Thành phố Hà Nội	001185010378	03/09/2025	Bộ Công an	Việt Nam
268	Phạm Thị Minh Hằng	05/07/1992	Tỉnh Hưng Yên	034192002081	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
269	Vương Thị Thu Thảo	18/04/1991	Tỉnh Bắc Ninh	027191007673	15/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
270	Trần Thanh Tùng	08/12/1992	Tỉnh Hưng Yên	034092000001	29/11/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
271	Vũ Thúy Hằng	29/06/1994	Thành phố Hà Nội	001194006234	04/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
272	Đỗ Thị Hà Phương	05/10/2000	Thành phố Hà Nội	001300002719	12/09/2025	Bộ Công an	Việt Nam
273	Tăng Nhật Bảo Thư	02/06/2007	Thành phố Hà Nội	001307007797	22/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam
274	Lý Thị Thanh Bình	12/05/1973	Thành phố Hà Nội	001173019788	08/02/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
275	Vũ Văn Vĩnh	15/05/1995	Tỉnh Thanh Hóa	038095011376	30/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
276	Phạm Bích Vân	25/03/1976	Tỉnh Nghệ An	040176010325	21/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
277	Tạ Đức Dương	12/11/1996	Tỉnh Phú Thọ	025096010730	15/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam
278	Nguyễn Đình Thanh	06/06/1979	Tỉnh Nghệ An	040079028581	12/02/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
279	Trần Ngọc Sáng	20/02/2001	Thành phố Hải Phòng	031201006442	04/03/2026	Bộ Công an	Việt Nam
280	Phạm Thị Hồng Hạnh	08/12/1996	Thành phố Hải Phòng	031196008331	28/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
281	Nguyễn Tiến Ninh	14/11/1996	Tỉnh Lạng Sơn	020096001452	27/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
282	Nguyễn Thị Hà	08/09/1995	Thành phố Hải Phòng	031195000115	05/01/2026	Bộ Công an	Việt Nam
283	Nguyễn Thùy Linh	14/04/1987	Thành phố Hà Nội	001187015430	08/02/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
284	Nguyễn Văn Trông	20/07/1985	Tỉnh Thanh Hóa	038085000366	21/07/2025	Bộ Công an	Việt Nam
285	Phan Minh Giáp	30/04/1985	Tỉnh Nghệ An	040085000644	28/04/2025	Bộ Công an	Việt Nam
286	Nguyễn Tự Hoàng	07/05/1991	Thành phố Hà Nội	001091056142	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
287	Nuyễn Văn Tuấn	01/05/1984	Thành phố Hà Nội	001084043848	13/05/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
288	Bùi Thị Thảo	02/03/1984	Tỉnh Thanh Hóa	038184017380	17/03/2025	Bộ Công an	Việt Nam
289	Bùi Đức Duy	10/12/1984	Thành phố Hải Phòng	031084009888	09/01/2025	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
290	Ngô Văn Dự	20/11/1981	Thành phố Hà Nội	001081052882	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
291	Nguyễn Văn Toàn	07/10/1981	Thành phố Hà Nội	001081045748	23/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
292	Trần Thị Vân	25/10/1978	Tỉnh Hưng Yên	034178022228	08/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
293	Tạ Lưu Ly	19/06/2006	Thành phố Hà Nội	001306070962	21/09/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
294	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	01/07/2004	Tỉnh Đắk Lắk	066304000087	10/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
295	Trần Thị Cúc	27/07/1989	Thành phố Bắc Ninh	024189007191	30/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
296	Nguyễn Văn Dũng	10/12/1977	Thành phố Hà Nội	001077012504	14/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
297	Vũ Thị Vi	03/07/1995	Thành phố Hải Phòng	031195001829	25/05/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
298	Vũ Mạnh Cường	01/01/1995	Thành phố Hải Phòng	031095013313	23/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
299	Lê Thị Thùy Dương	04/07/1979	Thành phố Hải Phòng	031179015829	28/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
300	Hà Thị Thu Trang	14/05/1993	Tỉnh Thanh Hóa	038193021501	03/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
301	Bùi Duy Hùng	25/02/2006	Tỉnh Hưng Yên	034206001240	06/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
302	Nguyễn Đức Thành	20/05/1997	Tỉnh Phú Thọ	017097009005	17/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
303	Phạm Thu Hà	27/08/2001	Thành phố Hà Nội	001301034245	06/08/2026	Bộ Công an	Việt Nam
304	Nguyễn Văn Hải	12/09/1988	Tỉnh Đắk Lắk	054088000028	23/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
305	Phùng Thị Xuân	06/02/1997	Thành phố Bắc Ninh	024197008964	13/08/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
306	Lương Thị Hà Nam	08/01/1992	Thành phố Bắc Ninh	027192003765	22/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
307	Trần Thị Tuyết	25/06/1985	Thành phố Hà Nội	001185022765	08/07/2025	Bộ Công an	Việt Nam
308	Lê Ngọc Anh	04/01/1984	Thành phố Hà Nội	001084068126	23/02/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
309	Trần Huy Quang	19/03/1977	Tỉnh Hưng Yên	034077000738	03/03/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
310	Nguyễn Văn Việt	20/10/1988	Thành phố Hải Phòng	030088002611	03/05/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
311	Hoàng Tiến Luận	02/04/1985	Thành phố Hải Phòng	030085002129	14/03/2025	Bộ Công an	Việt Nam
312	Phú Hoàng Anh	24/05/2003	Thành phố Hải Phòng	030203002337	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
313	Trần Thị Luận	23/02/1990	Thành phố Hà Nội	001190016435	24/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
314	Phú Quang Huy	30/10/1992	Thành phố Hải Phòng	030092004682	09/03/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
315	Bùi Thị Ngân	28/10/1991	Thành phố Hải Phòng	030191000862	18/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
316	Nguyễn Nhật Anh	28/02/1991	Tỉnh Nghệ An	040091014045	23/11/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
317	Nguyễn Thị Dung	22/06/1993	Tỉnh Phú Thọ	026193003345	03/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
318	Nguyễn Tiến Ngọc	11/11/1983	Tỉnh Ninh Bình	037083003299	10/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
319	Phạm Văn Hùng	30/10/1994	Thành phố Hải Phòng	031094007785	17/01/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
320	Nguyễn Thái Hậu	05/07/1993	Thành phố Hải Phòng	031193015251	18/09/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
321	Đoàn Thị Lan	12/03/1979	Thành phố Hải Phòng	031179008212	02/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
322	Nguyễn Thị Biên	10/10/1976	Thành phố Hải Phòng	031176015217	28/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
323	Nguyễn Thị Minh Hằng	22/11/2004	Tỉnh Tây Ninh	080304000400	12/08/2021	Bộ Công an	Việt Nam
324	Phạm Hùng Nam	15/09/1989	Thành phố Hải Phòng	031089001107	10/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
325	Nguyễn Thị Ngọc	06/01/1996	Thành phố Quảng Ninh	022196001347	28/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
326	Vũ Hoàng Quân	04/06/2002	Tỉnh Ninh Bình	036202007237	29/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
327	Nguyễn Thị Lan Anh	21/11/2006	Thành phố Hải Phòng	031306002425	07/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
328	Nguyễn Mai Trang	01/01/1994	Thành phố Hải Phòng	030194006637	17/05/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
329	Nguyễn Văn Thọ	05/05/1987	Tỉnh Thanh Hóa	038087006008	13/05/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
330	Mã Quang Minh	03/07/2003	Thành phố Hà Nội	001203041599	01/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
331	Nguyễn Thị Hường	15/03/1989	Thành phố Bắc Ninh	027189003531	30/12/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
332	Đon Văn Dũng	21/03/1988	Tỉnh Tuyên Quang	002088010171	23/07/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
333	Nguyễn Viết Bằng	08/12/1995	Thành phố Hà Nội	001095029678	20/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
334	Nguyễn Văn Dũng	25/09/1989	Thành phố Hải Phòng	030089009390	04/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
335	Nguyễn Thị Lụa	11/09/1978	Thành phố Bắc Ninh	027178001156	14/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
336	Khúc Thùy Dương	20/01/1993	Thành phố Hải Phòng	031193010626	16/09/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
337	Nguyễn Thị Thiện	27/05/1984	Thành phố Bắc Ninh	024184013863	05/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
338	Nguyễn Thị Mai	01/09/1972	Thành phố Bắc Ninh	024172000763	18/06/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
339	Nguyễn Gia Ninh	01/08/1983	Thành phố Bắc Ninh	024083000067	18/07/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
340	Phạm Đăng Hiệp	09/09/1992	Thành phố Bắc Ninh	024092005831	04/03/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
341	Đặng Minh Đức	20/03/1994	Thành phố Bắc Ninh	024094003437	07/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
342	Nguyễn Thị Hải Yến	24/09/1984	Tỉnh Hưng Yên	033184004999	17/01/2025	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
343	Trần Văn Quang	28/10/1984	Thành phố Bắc Ninh	024084022661	08/11/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
344	Nguyễn Thị Hương Mai	16/07/1986	Thành phố Bắc Ninh	027186003609	17/06/2026	Bộ Công an	Việt Nam
345	Lương Văn Thành	26/10/1985	Thành phố Bắc Ninh	024085011513	25/09/2025	Bộ Công an	Việt Nam
346	Nguyễn Quang Huy	27/03/1990	Thành phố Bắc Ninh	024090018592	20/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
347	Lương Thế Anh	05/02/1985	Thành phố Bắc Ninh	024085001473	06/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
348	Ngô Thị Dung	18/11/1994	Tỉnh Ninh Bình	035194001239	24/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
349	Bùi Văn Đông	21/02/1996	Thành phố Bắc Ninh	024096009061	24/05/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
350	Đinh Thị Thu Hằng	01/12/1992	Tỉnh Phú Thọ	025192014176	24/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
351	Đoàn Thị Vỹ	10/10/1997	Tỉnh Lào Cai	035197008020	11/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
352	Vũ Thị Ngân	16/06/1986	Tỉnh Lào Cai	010186008197	27/02/2026	Bộ Công an	Việt Nam
353	Hứa Văn Thái	15/06/1984	Tỉnh Phú Thọ	026084008614	19/12/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
354	Vũ Ngọc Duy	24/10/1984	Tỉnh Lào Cai	015084002398	18/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
355	Nguyễn Thị Thủy	24/05/1986	Thành phố Hải Phòng	030186000375	26/02/2026	Bộ Công an	Việt Nam
356	Đỗ Thu Trang	13/01/2001	Thành phố Hải Phòng	031301007607	09/12/2025	Bộ Công an	Việt Nam
357	Lê Tường Vũ	06/09/1993	Thành phố Hải Phòng	031093005132	19/01/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
358	Trịnh Đức Tuấn	22/02/1982	Tỉnh Nghệ An	040082000132	09/01/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
359	Nguyễn Quốc Uy	29/07/1984	Tỉnh Quảng Bình	044084002174	12/02/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
360	Nguyễn Danh Vượng	30/06/1991	Thành phố Hà Nội	001091039039	19/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
361	Trần Quang Sơn	22/12/1979	Thành phố Hà Nội	001079001334	14/05/2026	Bộ Công an	Việt Nam
362	Nguyễn Thị Yên	28/03/1993	Thành phố Hải Phòng	030193021471	30/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
363	Mai Tiến Dũng	18/01/2000	Tỉnh Ninh Bình	035200000611	10/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam
364	Lê Huy Sáng	09/05/1982	Thành phố Hải Phòng	030082014744	03/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam
365	Đào Thị Nhung	10/03/1986	Thành phố Hà Nội	001186007064	09/02/2026	Bộ Công an	Việt Nam
366	Lê Thị Hà	20/06/1987	Tỉnh Thanh Hóa	038187006545	09/02/2026	Bộ Công an	Việt Nam
367	Lưu Thị Nhẹ	10/05/1974	Thành phố Hải Phòng	031174000319	23/09/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
368	Phạm Hồng Hạnh	25/12/1988	Thành phố Quảng Ninh	022188000789	29/07/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
369	Đàm Bảo Lâm	22/07/1999	Thành phố Bắc Ninh	024099011433	15/09/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
370	Lê Duy Thành	23/07/1990	Thành phố Hải Phòng	031090012217	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
371	Tổng Bá Thuận	28/07/1989	Thành phố Hà Nội	001089023345	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
372	Trịnh Xuân Bình	22/12/1984	Thành phố Hà Nội	001084077256	15/09/2024	Bộ Công an	Việt Nam
373	Nguyễn Thị Yên	18/08/1985	Tỉnh Lào Cai	015185000007	17/06/2025	Bộ Công an	Việt Nam
374	Trần Đại Nghĩa	20/12/1997	Thành phố Hà Nội	001097018835	12/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
375	Ngô Quang Tuấn	29/09/1985	Thành phố Hà Nội	001085021525	21/07/2025	Bộ Công an	Việt Nam
376	Phan Thị Huyền Trang	08/10/1988	Tỉnh Lào Cai	015188001011	07/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
377	Nguyễn Thị Len	08/09/1981	Thành phố Hà Nội	001181041165	10/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
378	Nguyễn Thị Như Quỳnh	25/02/1993	Thành phố Bắc Ninh	024193001600	07/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
379	Nguyễn Văn Giang	13/02/1985	Tỉnh Ninh Bình	036085012524	09/04/2026	Bộ Công an	Việt Nam
380	Nguyễn Đức Đàm	17/07/1970	Thành phố Quảng Ninh	034070008328	20/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
381	Lê Thị Thu Hương	14/09/1972	Tỉnh Quảng Trị	024172000127	18/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
382	Nguyễn Trọng Tuấn	15/08/1983	Thành phố Hà Nội	001083012735	27/02/2026	Bộ Công an	Việt Nam
383	Lê Ích Thanh	06/10/1991	Tỉnh Thanh Hoá	038091017597	25/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
384	Nguyễn Thị Nhâm Đức	20/05/1992	Tỉnh Phú Thọ	025192013048	08/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
385	Đào Lệ Thủy	30/09/1992	Tỉnh Thái Nguyên	019192003788	10/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
386	Hoàng Công Chiến	10/09/1997	Thành phố Bắc Ninh	024097011623	12/12/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
387	Trần Quang Huy	02/07/1982	Tỉnh Ninh Bình	035082002085	07/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
388	Lê Anh Tùng	13/03/2002	Tỉnh Sơn La	014202001932	10/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
389	Trịnh Bá Phúc	02/03/1985	Thành phố Hà Nội	001085004297	04/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
390	Trịnh Hà Linh	30/07/2000	Tỉnh Thanh Hóa	038300007907	04/06/2025	Bộ Công an	Việt Nam
391	Trần Văn Mạnh	11/03/2002	Tỉnh Thanh Hóa	038202004568	17/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
392	Vũ Hải Sâm	05/05/1995	Thành phố Hà Nội	001195026711	22/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
393	Ngô Ngọc Hùng	03/11/2004	Thành phố Bắc Ninh	024204005160	13/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
394	Vũ Văn Ninh	15/05/1989	Thành phố Quảng Ninh	022089000313	10/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
395	Lê Minh Giới	30/03/1996	Thành phố Hà Nội	001096009960	24/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
396	Phạm Văn Thịnh	22/10/1995	Thành phố Hà Nội	001095018184	08/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
397	Đinh Văn Mạnh	18/08/1994	Thành phố Hà Nội	001094045921	09/05/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
398	Lê Triệu Toàn	23/10/1993	Tỉnh Ninh Bình	036093011545	11/08/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
399	Phạm Thị Lan	11/10/1984	Thành phố Hải Phòng	030184004250	31/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam
400	Trần Quý Danh	01/01/1979	Thành phố Hà Nội	001079004790	25/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam
401	Cao Thị Ngọc Lan	11/09/1980	Thành phố Bắc Ninh	027180004734	28/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
402	Nguyễn Ngọc Ánh	26/07/2006	Liên Bang Nga	030306001957	05/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
403	Đoàn Văn Linh	09/07/1987	Thành phố Hải Phòng	031087020431	23/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
404	Phạm Thị Nhung	14/04/1991	Tỉnh Thanh Hóa	038191020237	23/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
405	Hoàng Lệ Thủy	17/01/1993	Thành phố Hải Phòng	031193003840	20/02/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
406	Nguyễn Thanh Bình	14/11/1977	Thành phố Hải Phòng	030077025266	16/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
407	Phạm Thành Trung	19/06/1983	Thành phố Hải Phòng	031083018721	31/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
408	Bùi Thị Hương Giang	13/05/2002	Thành phố Hải Phòng	031302004794	13/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
409	Nguyễn Thị Linh	15/06/1989	Thành phố Hải Phòng	030189002002	14/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
410	Phạm Tá Nhất	28/10/1992	Thành phố Hải Phòng	030092005847	13/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
411	Vũ Thị Yên	30/08/1972	Tỉnh Hưng Yên	034172015035	03/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
412	Lê Văn Thủy	30/12/1985	Thành phố Hải Phòng	031085022854	04/02/2026	Bộ Công an	Việt Nam
413	Vũ Thị Kiều Trinh	05/07/2003	Tỉnh Hưng Yên	034303000594	31/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
414	Vũ Quang Thắng	18/07/2001	Tỉnh Hưng Yên	033201007447	16/07/2026	Bộ Công an	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
415	Đào Thị Lý	05/01/1998	Tỉnh Hưng Yên	034198008601	20/02/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
416	Phạm Thuỳ Dương	08/04/1997	Thành phố Hải Phòng	031197004650	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
417	Ngô Quang Nghị	15/05/1983	Thành phố Hải Phòng	031083005857	19/05/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
418	Nguyễn Quốc Khanh Tín	05/06/1995	Tỉnh Phú Thọ	017095001240	18/03/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
419	Nguyễn Văn Trường	22/01/1990	Thành phố Hải Phòng	030090026277	24/09/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
420	Hà Văn Kiên	28/08/1993	Tỉnh Tuyên Quang	008093008694	09/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
421	Lê Mạnh Cường	30/03/1994	Tỉnh Phú Thọ	025094011649	09/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
422	Dương Thanh Tùng	24/05/1993	Thành phố Hà Nội	001093006530	24/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
423	Cao Xuân Hùng	08/12/1987	Tỉnh Nghệ An	040087009057	06/03/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
424	Lê Thị Dư	14/05/1997	Thành phố Hải Phòng	031197001927	21/08/2025	Bộ Công an	Việt Nam
425	Đào Công Huỳnh	19/08/1992	Thành phố Hải Phòng	031092003018	20/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
426	Giang Thị Thu Huyền	26/11/1993	Tỉnh Ninh Bình	037193012758	16/02/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
427	Nguyễn Thuỳ Linh	19/11/1994	Tỉnh Lào Cai	010194005305	28/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam
428	Bùi Đức Hiếu	27/09/1994	Tỉnh Thái Nguyên	019094000067	12/03/2025	Bộ Công an	Việt Nam
429	Nguyễn Thị Huyền	18/02/1993	Thành phố Hà Nội	001193039970	19/04/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
430	Tô Văn Huy	07/12/1992	Tỉnh Hưng Yên	034092008732	08/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
431	Phạm Hữu Hải	13/09/1986	Thành phố Hải Phòng	030086003640	10/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
432	Trần Minh Tuấn	25/11/1988	Tỉnh Thanh Hoá	038088047988	28/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam
433	Vũ Quang Hường	27/04/1988	Thành phố Hải Phòng	031088005982	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
434	Vũ Thị Tuyên	02/01/1998	Thành phố Hải Phòng	030198008818	28/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
435	Phạm Quốc Dương	16/04/1981	Tỉnh Ninh Bình	036081010476	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
436	Vũ Đức Kiên	08/07/1977	Thành phố Hà Nội	001077000960	24/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
437	Đoàn Văn Hải	31/07/1990	Thành phố Hải Phòng	031090010464	08/05/2026	Bộ Công an	Việt Nam
438	Lê Thị Hiền	09/09/1984	Tỉnh Thanh Hóa	038184017673	18/09/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
439	Nguyễn Anh Tuấn	02/04/1984	Thành phố Quảng Ninh	022084006495	20/06/2025	Bộ Công an	Việt Nam
440	Khuất Thị Nguyệt	11/10/1988	Thành phố Hà Nội	001188040805	04/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
441	Nguyễn Thị Kim Hòa	03/02/1977	Thành phố Hà Nội	001177030732	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
442	Bùi Trọng Sơn	29/04/1993	Tỉnh Tuyên Quang	008093007799	12/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
443	Đào Việt Anh	19/04/1990	Thành phố Bắc Ninh	024190015632	22/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
444	Đặng Quốc Trung	03/01/1999	Thành phố Hà Nội	001099026684	12/09/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
445	Phạm Thị Thu	21/05/1989	Thành phố Hà Nội	001189019943	28/09/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
446	Phạm Văn Thiệu	29/06/1992	Thành phố Hải Phòng	030092002979	05/05/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
447	Lê Hường Liên	14/09/1983	Thành phố Hà Nội	001183013866	26/09/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
448	Trần Việt Hữu	21/02/1984	Thành phố Bắc Ninh	024084002610	14/03/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
449	Lương Văn Lập	10/02/1993	Tỉnh Lạng Sơn	020093004277	27/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
450	Nguyễn Việt Hán	25/05/1997	Thành phố Hà Nội	001097033883	10/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
451	Phạm Thu Thảo	26/08/2007	Thành phố Hà Nội	001307045201	22/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
452	Đặng Thị Thu Thủy	03/10/1997	Tỉnh Ninh Bình	036197001757	09/03/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
453	Trần Thị Thu Hiền	02/10/1992	Tỉnh Hưng Yên	033192012014	22/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
454	Mông Quốc Huy	16/11/1999	Thành phố Bắc Ninh	024099000079	04/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
455	Bùi Thị Lương	20/11/1992	Thành phố Hải Phòng	031192000095	20/03/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
456	Nguyễn Trung Oánh	14/11/1985	Thành phố Hà Nội	001085024351	08/10/2025	Bộ Công an	Việt Nam
457	Triệu Thị Phương	10/05/1988	Tỉnh Lào Cai	015198001600	06/12/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
458	Đặng Linh Đan	02/08/2007	Thành phố Hà Nội	001307020990	22/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
459	Vũ Tuyết Mai	02/10/1982	Thành phố Hà Nội	001182002363	11/11/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
460	Đỗ Thị Thuỳ Linh	27/08/1989	Thành phố Hải Phòng	0311189001494	15/09/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
461	Trần Văn Quý	14/11/1982	Thành phố Hải Phòng	031082016605	23/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
462	Vũ Thị Nhãn	06/04/1985	Thành phố Hải Phòng	030185001158	11/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
463	Nguyễn Thị Hương	30/04/1983	Thành phố Hải Phòng	030183003682	13/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
464	Nguyễn Kim Dung	11/01/1992	Tỉnh Phú Thọ	026192013240	28/09/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
465	Nguyễn Thị Tám	06/05/1987	Tỉnh Phú Thọ	026187002486	25/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam
466	Nguyễn Thị Kim Dung	15/07/1998	Tỉnh Ninh Bình	036198001844	22/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
467	Nguyễn Mạnh Linh	13/06/1994	Tỉnh Ninh Bình	035094006684	07/09/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
468	Bùi Thị Thu Phương	23/07/1991	Tỉnh Hưng Yên	033191015744	09/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
469	Nguyễn Thị Hạnh	02/08/1995	Thành phố Hà Nội	001195020175	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
470	Vũ Văn Đông	19/05/1981	Thành phố Hải Phòng	030081020549	28/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
471	Nguyễn Huy Hiền	31/12/1987	Thành phố Hải Phòng	031087001275	24/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
472	Nguyễn Anh Quân	12/05/2006	Thành phố Quảng Ninh	022206008599	06/08/2025	Bộ Công an	Việt Nam
473	Doãn Thị Hoa	20/01/1990	Tỉnh Nghệ An	040190001772	24/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
474	Hoàng Duy Đông	30/03/1984	Tỉnh Phú Thọ	015084010197	28/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
475	Lăng Ngọc Hà	10/09/2002	Thành phố Hải Phòng	030302003037	08/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
476	Nguyễn Đình Hậu	09/09/1984	Thành phố Hải Phòng	031084017943	20/09/2021	Bộ Công an	Việt Nam
477	Nguyễn Thị Giang Thu	22/09/1990	Thành phố Hải Phòng	031190020965	30/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
478	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	31/10/2000	Thành phố Hải Phòng	031300006729	17/07/2025	Bộ Công an	Việt Nam
479	Nguyễn Thị Thuỳ Chiên	17/02/1993	Thành phố Hà Nội	001193042342	11/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
480	Đỗ Quang Thanh	20/12/1984	Thành phố Hà Nội	001084068503	20/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
481	Trương Thị Hậu	29/06/1997	Tỉnh Hưng Yên	033197010621	30/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
482	Nguyễn Thị Duyên	19/01/2001	Thành phố Hà Nội	001301009197	25/12/2025	Bộ Công an	Việt Nam
483	Kiều Thị Diệu Linh	12/01/1999	Thành phố Hà Nội	001199031123	18/01/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
484	Nguyễn Quang Vinh	25/08/1996	Thành phố Hà Nội	001096043471	24/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
485	Phạm Thị Huyền Trang	12/02/2000	Tỉnh Ninh Bình	037300001142	11/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
486	Phan Văn Trung	08/10/1993	Thành phố Hải Phòng	030093016506	08/05/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
487	Vũ Thị Thanh Hào	04/08/1987	Thành phố Hà Nội	001187004893	18/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
488	Bùi Hoàng Sơn	03/08/2000	Thành phố Hà Nội	001200028616	26/09/2025	Bộ Công an	Việt Nam
489	Lê Minh Trang	11/10/1993	Tỉnh Lào Cai	010193009508	03/05/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
490	Lê Khắc Thành	05/01/1986	Tỉnh Thanh Hoá	038086020141	24/02/2026	Bộ Công an	Việt Nam
491	Đào Trường Linh	07/09/2003	Tỉnh Bắc Ninh	027203000210	20/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
492	Nguyễn Thị Hiền	07/12/1984	Thành phố Hải Phòng	031184003481	29/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam
493	Nguyễn Văn Tuấn	15/12/1986	Thành phố Hải Phòng	030086000031	26/08/2026	Bộ Công an	Việt Nam
494	Nguyễn Hà Vy	18/11/2004	Thành phố Hải Phòng	031304006474	05/05/2025	Bộ Công an	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
495	Nguyễn Thị Huyền	07/10/1994	Tỉnh Hưng Yên	034194004881	26/02/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
496	Trần Thị Thuý	22/09/1984	Thành phố Hải Phòng	030184000539	26/12/2025	Bộ Công an	Việt Nam
497	Nguyễn Thị Vân	20/01/1986	Tỉnh Nghệ An	040186015227	30/12/2025	Bộ Công an	Việt Nam
498	Trần Thị Dậu	02/09/1993	Tỉnh Hưng Yên	034193002023	04/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
499	Hoàng Đại	19/05/1995	Thành phố Hải Phòng	031095016552	01/09/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
500	Nguyễn Thị Sim	10/04/1996	Tỉnh Phú Thọ	025196011859	13/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
501	Trần Thị Tươi	20/09/1985	Tỉnh Hưng Yên	034185001155	06/09/2025	Bộ Công an	Việt Nam
502	Mai Phương Hà	22/02/1995	Thành phố Hà Nội	001195025472	01/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
503	Ngô Thị Thúy	27/03/1994	Thành phố Bắc Ninh	027194011623	03/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
504	Phùng Thị Hồng	04/05/2003	Thành phố Hà Nội	001303025507	01/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
505	Phạm Thị Hồng Duyên	13/11/1990	Tỉnh Ninh Bình	036190024264	13/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
506	Vũ Thị Mai	03/01/1982	Thành phố Hà Nội	001182009087	29/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
507	Nguyễn Quyết Tiến	25/10/1987	Tỉnh Phú Thọ	026087004899	16/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
508	Bạch Văn Sơn	12/12/1985	Tỉnh Phú Thọ	026085003477	26/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
509	Đặng Văn Hòa	10/07/2001	Tỉnh Phú Thọ	026201004689	02/06/2026	Bộ Công an	Việt Nam
510	Vũ Thị Hạnh	10/04/1998	Tỉnh Phú Thọ	026198004653	23/12/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
511	Thân Thị Thùy Linh	16/11/2005	Tỉnh Phú Thọ	026305003573	12/01/2026	Bộ Công an	Việt Nam
512	Vũ Văn Hiền	15/12/1996	Tỉnh Phú Thọ	026096001581	23/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
513	Chung Kiên Cường	27/08/1980	Thành phố Hà Nội	001080033482	11/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
514	Nguyễn Thị Thanh	20/11/1976	Thành phố Hà Nội	001176008731	16/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
515	Nguyễn Tiến Thái	18/12/1974	Thành phố Hà Nội	001074017817	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
516	Đỗ Thế Tuấn	07/04/1981	Thành phố Hà Nội	001081035358	16/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
517	Trần Tú Anh	16/03/1995	Thành phố Hải Phòng	031195016267	15/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
518	Phùng Văn Quân	20/08/1979	Thành phố Hà Nội	001079033351	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
519	Nguyễn Văn Nam	05/02/1982	Thành phố Hà Nội	001082004827	22/09/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
520	Nguyễn Văn Thái	27/02/1995	Thành phố Hải Phòng	030095017183	07/11/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
521	Hoàng Văn Tuyên	19/08/1984	Thành phố Bắc Ninh	024084008232	11/08/2024	Bộ Công an	Việt Nam
522	Nguyễn Thị Thanh Thủy	02/06/1982	Thành phố Bắc Ninh	024182016400	09/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
523	Nguyễn Hải Bình	09/09/1976	Thành phố Hà Nội	001076016857	07/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
524	Nguyễn Hội Lâm	25/02/1980	Thành phố Hà Nội	001080004017	08/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
525	Nguyễn Trường Quân	17/09/1981	Tỉnh Thái Nguyên	019081000353	02/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
526	Hà Quỳnh Trang	27/03/1992	Thành phố Hải Phòng	031192003224	28/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
527	Nguyễn Thị Hương	24/08/1987	Thành phố Hải Phòng	031187010690	25/07/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
528	Phạm Sơn Đông	17/02/2003	Tỉnh Ninh Bình	037203001182	29/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
529	Phạm Thu Hiền	29/10/1999	Thành phố Hà Nội	001199031940	25/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam
530	Đào Thị Anh	21/04/1990	Thành phố Hải Phòng	030190009737	28/10/2024	Bộ Công an	Việt Nam
531	Đoàn Văn Phi	24/09/1982	Tỉnh Tuyên Quang	008082007528	10/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
532	Hoàng Minh Trí	12/02/1993	Tỉnh Hưng Yên	031093002504	22/06/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
533	Nguyễn Hữu Thanh	19/01/1999	Thành phố Hải Phòng	031099002696	26/05/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
534	Lưu Thanh Tuấn	20/09/1985	Tỉnh Phú Thọ	025085011994	07/09/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
535	Nguyễn Thị Thanh Hằng	08/09/1993	Thành phố Hà Nội	014193015186	03/07/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
536	Nguyễn Đình Đồng	03/02/1996	Tỉnh Phú Thọ	025096007079	28/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
537	Lê Văn Luân	11/02/1988	Tỉnh Ninh Bình	037088005898	10/07/2025	Bộ Công an	Việt Nam
538	Lê Đắc Luân	12/02/1981	Thành phố Bắc Ninh	024081025996	17/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
539	Trần Thị Hương Bách	21/01/1987	Thành phố Hải Phòng	030187003180	23/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
540	Hồ Đại An	27/05/2004	Tỉnh Lạng Sơn	020204001791	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
541	Nguyễn Thị Hồng Phúc	05/06/1989	Thành phố Hà Nội	001189016143	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
542	Nguyễn Văn Huấn	20/02/2004	Tỉnh Hưng Yên	034204002057	19/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
543	Vũ Thị Minh	23/12/1979	Tỉnh Ninh Bình	037179004311	29/04/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
544	Ma Lệ Chi	25/02/1998	Tỉnh Tuyên Quang	008198012106	01/11/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
545	Tô Quang Hiền	02/11/1999	Thành phố Hải Phòng	031099007218	24/12/2024	Bộ công an	Việt Nam
546	Đỗ Trung Quyết	07/11/1997	Thành phố Hải Phòng	031097004697	26/09/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
547	Đào Thị Dung	01/12/1991	Thành phố Hải Phòng	030191007240	05/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
548	Nguyễn Quang Huy	08/08/1996	Thành phố Đà Nẵng	048096000002	04/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
549	Chữ Ngọc Diệp	03/01/1998	Thành phố Hà Nội	001198007763	14/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
550	Nguyễn Văn Hùng	27/10/1987	Thành phố Cần Thơ	092087007887	23/08/2024	Bộ Công an	Việt Nam
551	Lê Thị Quỳnh Như	21/01/1998	Tỉnh Gia Lai	064198011242	25/09/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
552	Nguyễn Văn Toàn	22/09/1990	Thành phố Hải Phòng	031090010043	16/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
553	Nguyễn Văn Hiệp	16/09/2000	Thành phố Bắc Ninh	027200001338	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
554	Đào Quang Tùng	05/10/1976	Thành phố Hà Nội	001076070177	29/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
555	Nguyễn Minh Hoàng	20/02/1987	Thành phố Hải Phòng	031087020895	17/09/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
556	Trần Văn Hoạt	29/11/1985	Tỉnh Ninh Bình	036085000881	07/08/2025	Bộ Công An	Việt Nam
557	Nguyễn Quang Tùng	05/08/2000	Thành phố Hà Nội	001200033540	14/07/2025	Bộ Công An	Việt Nam
558	Bùi Xuân Thành	10/09/1987	Thành phố Hải Phòng	031087019749	27/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
559	Nguyễn Ngọc Sơn	20/05/1986	Thành phố Hải Phòng	031086003904	28/04/2026	Bộ Công An	Việt Nam
560	Lê Thị Hà	29/07/1989	Tỉnh Hưng Yên	033189007805	12/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
561	Mai Trà My	18/11/1997	Tỉnh Ninh Bình	036197017511	02/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
562	Đặng Thị Thu Trang	02/12/1991	Tỉnh Ninh Bình	036191006245	18/05/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
563	Nguyễn Văn Chính	26/03/1982	Thành phố Hà Nội	001082042828	29/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
564	Bùi Thị Thảo	05/07/1998	Tỉnh Phú Thọ	017198002719	28/09/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
565	Nguyễn Thị Yên	26/07/1992	Tỉnh Sơn La	014192013570	25/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
566	Nguyễn Thu Huyền	18/09/1984	Thành phố Hà Nội	001184002001	22/09/2024	Bộ Công an	Việt Nam
567	Nguyễn Đỗ Kim Ngân	21/09/2003	Thành phố Hải Phòng	030303002740	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
568	Nguyễn Công Sáng	15/08/1984	Thành phố Hà Nội	001084029800	10/08/2024	Bộ Công an	Việt Nam
569	Hoàng Thị Na	17/04/1984	Tỉnh Sơn La	014184001305	15/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
570	Vũ Anh Tuấn	01/04/1984	Thành phố Bắc Ninh	024084000183	29/04/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
571	Bùi Văn Hoi	05/10/2000	Tỉnh Ninh Bình	036200003608	09/10/2025	Bộ Công An	Việt Nam
572	Trần Đăng Ngọc	16/07/1990	Thành phố Hà Nội	001090029670	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
573	Ngô Hồng Quân	17/10/2002	Thành phố Hà Nội	001202031154	26/05/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
574	Hà Thị Tươi	28/06/1998	Thành phố Hải Phòng	031198000550	07/09/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
575	Đoàn Thị Ngọc Diệp	26/04/1988	Tỉnh Quảng Ninh	022188000022	05/10/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
576	Lê Thị Thu Thủy	09/09/1978	Thành phố Hải Phòng	031178015579	13/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
577	Vũ Thanh Yên	10/08/1972	Thành phố Hải Phòng	031172006133	28/09/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
578	Lê Văn Hòa	02/09/1990	Thành phố Hà Nội	001090043095	02/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
579	Lê Thị Thúy	10/10/1994	Tỉnh Phú Thọ	026194002461	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
580	Bùi Thị Tuyết	09/09/1994	Thành phố Hà Nội	001194031883	08/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
581	Bùi Văn Chiến	21/10/1998	Thành phố Hà Nội	001098017903	22/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
582	Nguyễn Thị Bình	12/02/1981	Thành phố Hà Nội	001181035343	29/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
583	Vũ Thị Mai Linh	22/10/2002	Tỉnh Hưng Yên	034302008235	20/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
584	Nguyễn Văn Hải	14/04/1991	Tỉnh Tuyên Quang	008091011357	09/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
585	Chữ Trọng Lộc	21/10/1994	Thành phố Bắc Ninh	027094009189	10/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
586	Phạm Anh Tú	10/09/1998	Thành phố Hà Nội	001098007161	15/06/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
587	Nguyễn Quỳnh Hương	06/12/2004	Thành phố Hải Phòng	031304002235	31/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
588	Trình Văn Hoài	02/09/1979	Thành phố Quảng Ninh	022079000524	06/11/2024	Bộ Công An	Việt Nam
589	Nguyễn Thị Huệ	15/06/1984	Thành phố Hải Phòng	031084011958	06/11/2024	Bộ Công An	Việt Nam
590	Hà Văn Hiệu	20/05/1983	Thành phố Hải Phòng	031083010958	12/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
591	Phạm Thị Phụng	18/02/1986	Thành phố Hải Phòng	030186011518	13/01/2026	Bộ công an	Việt Nam
592	Lê Văn Hà	25/10/1971	Thành phố Quảng Ninh	022071000258	15/10/2024	Bộ Công An	Việt Nam
593	Đỗ Đức Tiến	13/12/1988	Thành phố Quảng Ninh	022088002070	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
594	Trần Thu Hằng	17/12/1975	Tỉnh Ninh Bình	036179009506	15/03/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
595	Hà Tuấn Nam	08/08/1991	Tỉnh Thái Nguyên	019091013074	13/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
596	Hoàng Văn Hậu	20/05/1982	Tỉnh Lạng Sơn	020082000850	08/07/2024	Bộ công an	Việt Nam
597	Nguyễn Thị Mai	07/02/1981	Thành phố Quảng Ninh	022181001355	17/09/2024	Bộ công an	Việt Nam
598	Nguyễn Văn Thư	04/01/1989	Tỉnh Thanh Hóa	038089035305	27/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
599	Văn Thị Thu Hà	26/10/1992	Tỉnh Thanh Hoá	038192043972	06/02/2025	Bộ Công An	Việt Nam
600	Hoàng Thị Đông	09/01/1986	Thành phố Hải Phòng	030186009676	31/03/2026	Bộ Công An	Việt Nam
601	Dương Văn Thành	25/09/1986	Thành phố Hà Nội	001086052798	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
602	Nguyễn Thị Ánh	25/03/1983	Tỉnh Hưng Yên	033183017044	13/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
603	Nguyễn Phương Thảo	13/08/1986	Thành phố Hải Phòng	031186010413	31/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
604	Nguyễn Thị Liên	30/05/89	Thành phố Hải Phòng	031189021440	24/03/2026	Bộ Công An	Việt Nam
605	Nguyễn Thị Trang	24/09/1990	Thành phố Hà Nội	001190012549	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
606	Nguyễn Đình Mạnh	13/05/1981	Thành phố Hải Phòng	031081003064	11/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
607	Lê Thành Luân	05/06/1986	Thành phố Hải Phòng	031086016347	07/04/2026	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
608	Nguyễn Văn Hà	06/02/1982	Thành phố Hải Phòng	031082015354	18/09/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
609	Đào Mạnh Toàn	23/12/1989	Thành phố Hải Phòng	031089002003	14/06/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
610	Nguyễn Thị Liên	02/01/1999	Thành phố Hải Phòng	030199012486	18/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
611	Nguyễn Thị Thủy	07/10/1986	Thành phố Hải Phòng	030186006671	27/02/2026	Bộ Công An	Việt Nam
612	Nguyễn Trọng Chính	18/10/1995	Thành phố Hải Phòng	031095017156	22/09/2024	Bộ Công An	Việt Nam
613	Lê Văn Hậu	09/09/1977	Thành phố Hà Nội	001077043041	11/08/2025	Bộ Công An	Việt Nam
614	Tô Văn Tuấn	07/10/1986	Tỉnh Hưng Yên	033086009336	18/07/2025	Bộ Công An	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
615	Nguyễn Thị Huyền Trang	13/09/1990	Tỉnh Ninh Bình	036190006464	16/02/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
616	Phạm Thị Hà	12/08/1990	Tỉnh Thanh Hóa	038190006252	09/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
617	Trần Thị Thu Hương	06/04/1989	Tỉnh Hưng Yên	034189008693	13/06/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
618	Lê Thị Quỳnh My	13/04/1991	Tỉnh Nghệ An	040191032970	14/06/2022	Bộ Công An	Việt Nam
619	Nguyễn Tùng Dương	28/12/2003	Thành phố Hà Nội	001203049740	05/03/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
620	Kiều Thị Thìn	19/08/1991	Thành phố Hà Nội	001191040057	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
621	Hoàng Long Vũ	17/4/1999	Thành phố Bắc Ninh	024099010884	08/09/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
622	Nguyễn Minh Dũng	23/12/2006	Thành phố Hà Nội	030206003742	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
623	Nguyễn Thị Thanh Loan	21/08/2005	Thành phố Hải Phòng	031305005552	15/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
624	Nguyễn Bích Thịnh	06/08/1991	Thành phố Bắc Ninh	024191013203	11/12/2025	Bộ Công An	Việt Nam
625	Nguyễn Tuệ Anh	08/08/2008	Thành phố Bắc Ninh	027308005347	19/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
626	Nguyễn Thu Hậu	18/04/1992	Tỉnh Phú Thọ	026192014430	17/04/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
627	Lưu Thị Hiền	23/08/1986	Tỉnh Phú Thọ	026186005887	08/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
628	Ngô Diễm Trinh	13/06/2003	Thành phố Hà Nội	001303048144	02/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
629	Nguyễn Thị Thanh Hương	11/12/1986	Thành phố Hải Phòng	031186018786	09/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
630	Trần Thị Hường	12/06/1988	Thành phố Bắc Ninh	024188017791	21/09/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
631	Xoái Thị Thắng	12/05/1987	Thành phố Bắc Ninh	024187015135	20/03/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
632	Hà Văn Huỳnh	11/05/1989	Thành phố Bắc Ninh	024089001811	16/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
633	Trần Văn Hùng	02/05/1976	Thành phố Hải Phòng	031076006959	03/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
634	Phạm Thị Út	03/06/1985	Thành phố Hà Nội	001185026188	07/05/2025	Bộ Công An	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
635	Bành Thế Trọng	07/05/1982	Thành phố Hà Nội	001082005920	10/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
636	Nguyễn Cao Huyền Lê	06/08/1991	Thành phố Hà Nội	001191008267	05/11/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
637	Trịnh Ngọc Ánh	22/09/2005	Thành phố Hà Nội	001305004062	30/05/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
638	Vũ Xuân Dương	21/04/1991	Thành phố Hà Nội	001091020677	04/06/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
639	Trịnh Mỹ Anh	15/02/1998	Thành phố Hà Nội	001198014684	22/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
640	Nguyễn Đức Việt	11/01/1988	Thành phố Hải Phòng	031088002392	12/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
641	Đoàn Thị Doan	10/09/1992	Thành phố Hải Phòng	031192019762	23/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
642	Đoàn Thị Khuyên	08/08/1991	Thành phố Hải Phòng	031191008752	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
643	Nguyễn Văn Tăng	23/10/1991	Thành phố Hải Phòng	031091005207	10/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
644	Lê Thị Bình	05/09/1987	Tỉnh Phú Thọ	026187012225	20/04/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
645	Trần Văn Cường	04/02/1993	Thành phố Hà Nội	001093021320	14/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
646	Đỗ Văn Thọ	11/08/1993	Thành phố Hà Nội	001093050656	10/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
647	Trần Văn Tập	24/11/1991	Thành phố Hà Nội	001091031726	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
648	Bùi Thị Thủy	01/05/1984	Thành phố Hà Nội	040184001760	05/11/2024	Bộ Công An	Việt Nam
649	Lê Thị Ly	11/03/2001	Tỉnh Ninh Bình	036301005254	14/11/2024	Bộ Công An	Việt Nam
650	Nguyễn Tuấn Anh	17/05/1986	Thành phố Quảng Ninh	022086001379	13/01/2025	Bộ Công An	Việt Nam
651	Dương Thị Phương	14/11/1985	Tỉnh Thanh Hóa	038185044678	01/10/2025	Bộ Công An	Việt Nam
652	Dương Thị Ánh Tuyết	08/12/1990	Tỉnh Ninh Bình	037190009165	02/10/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
653	Nguyễn Thị Tư	18/09/1987	Thành phố Quảng Ninh	022187006914	26/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
654	Mai Văn Hải	11/10/1993	Tỉnh Ninh Bình	036093023771	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
655	Nguyễn Thị Thu Trang	10/01/1994	Thành phố Hải Phòng	031194006530	15/01/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
656	Nguyễn Thị Hồng Luyến	24/04/1999	Thành phố Hải Phòng	031199005945	15/03/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
657	Bùi Sỹ Đông	19/05/1987	Tỉnh Hưng Yên	034087002816	17/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
658	Bùi Trung Kiên	29/04/1999	Thành phố Hải Phòng	031099004153	08/07/2025	Bộ Công An	Việt Nam
659	Trần Thị Thu Hằng	08/08/1985	Thành phố Hải Phòng	030185004751	22/08/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
660	Lê Thị Kim Thủy	26/12/1983	Thành phố Hà Nội	001183025280	11/01/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
661	Hoàng Thị Loan	26/08/1985	Thành phố Hà Nội	001185006865	06/08/2025	Bộ Công An	Việt Nam
662	Nguyễn Văn Sơn	06/07/1990	Tỉnh Phú Thọ	025090003844	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
663	Ngô Văn Toàn	03/05/1994	Thành phố Hải Phòng	031094000782	22/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
664	Cao Văn Toàn	01/10/1987	Thành phố Hải Phòng	031087010303	09/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
665	Trịnh Văn Sĩ	23/06/1991	Thành phố Hải Phòng	031091011529	28/06/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
666	Vũ Thị Tươi	01/04/1966	Tỉnh Ninh Bình	036166001661	10/03/2026	Bộ Công An	Việt Nam
667	Lại Huy Thường	01/06/1982	Tỉnh Hưng Yên	034082008392	13/07/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
668	Nguyễn Trọng Chiến	25/04/1995	Thành phố Hải Phòng	031095004656	25/12/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
669	Vũ Ngọc Dương	22/11/1996	Tỉnh Hưng Yên	033096009669	12/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
670	Nguyễn Thị Nhất Nam	05/04/1997	Thành phố Hải Phòng	031197014058	31/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
671	Vũ Tuấn Anh	01/01/1982	Tỉnh Hưng Yên	034082007674	01/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
672	Vũ Duy Cường	20/05/1997	Thành phố Hà Nội	001097002569	11/01/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
673	Phạm Trung Thành	10/08/1989	Thành phố Hải Phòng	031089002308	28/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
674	Lê Duy Thắng	08/09/1992	Tỉnh Lào Cai	010092006030	05/01/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
675	Dương Thị Lan Hương	08/08/1987	Thành phố Hà Nội	001187005977	10/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
676	Dương Nguyễn Quốc Hưng	01/01/1995	Thành phố Hà Nội	001095023919	25/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
677	Dương Khánh Hồng	16/12/1989	Thành phố Hà Nội	001189013181	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
678	Lưu Danh Quý	06/01/1987	Thành phố Hà Nội	001087016179	09/07/2026	Bộ Công An	Việt Nam
679	Nguyễn Thị Loan	28/12/1981	Thành phố Quảng Ninh	022181000893	27/03/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
680	Phạm Thị Hải Yến	10/10/1982	Thành phố Hải Phòng	031182014943	16/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
681	Nguyễn Mạnh Tuấn	10/11/1989	Thành phố Hà Nội	001089020920	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
682	Vương Duy Tuấn	25/04/1981	Tỉnh Hưng Yên	033081000015	13/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
683	Nguyễn Công Hậu	05/02/1999	Thành phố Hà Nội	001099031757	07/03/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
684	Vũ Hồng Hạnh	11/10/1994	Thành phố Quảng Ninh	022194001232	12/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
685	Nguyễn Thị Huê	08/02/1985	Thành phố Hà Nội	001185003607	12/02/2025	Bộ Công An	Việt Nam
686	Trần Thị Ngoan	15/01/1992	Tỉnh Ninh Bình	027192000588	09/12/2024	Bộ Công An	Việt Nam
687	Nguyễn Văn Ngân	28/05/1986	Thành phố Hà Nội	001086039855	08/05/2026	Bộ Công An	Việt Nam
688	Lê Thế Anh	27/05/1988	Tỉnh Ninh Bình	036088016275	30/05/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
689	Nguyễn Sinh Thường	08/08/1986	Tỉnh Ninh Bình	035086005707	27/07/2026	Bộ Công An	Việt Nam
690	Vũ Đức Tùng	27/06/1989	Tỉnh Hưng Yên	034089007987	16/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
691	Vũ Thị Phụng	09/09/1986	Tỉnh Ninh Bình	035186001420	29/10/2025	Bộ Công An	Việt Nam
692	Bùi Thị Mến	20/05/1990	Tỉnh Lào Cai	010190000414	25/03/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
693	Đào Linh Nga	04/02/2000	Thành phố Hà Nội	001300023589	22/01/2025	Bộ Công An	Việt Nam
694	Nguyễn Duy Hoàng	01/05/1973	Tỉnh Hưng Yên	033347289783	22/11/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
695	Lương Thanh Hằng	30/08/1994	Thành phố Hà Nội	001194015827	08/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
696	Nguyễn Xuân Luật	21/10/1990	Thành phố Hà Nội	001090014834	31/10/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
697	Nguyễn Văn Đạt	17/05/1995	Thành phố Hà Nội	001095007513	24/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
698	Vũ Thị Thu Hà	27/12/1985	Thành phố Hà Nội	001185036534	22/08/2025	Bộ Công An	Việt Nam
699	Nguyễn Quế Anh	02/11/1978	Tỉnh Thái Nguyên	019178007469	14/08/2024	Bộ Công An	Việt Nam
700	Đỗ Đức Hoàng	12/10/1993	Tỉnh Hưng Yên	034093000323	06/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
701	Bùi Vinh Quyết	04/08/1984	Thành phố Hà Nội	001084077085	03/09/2024	Bộ Công An	Việt Nam
702	Trần Thị Hồng Cẩm	04/08/1982	Thành phố Hải Phòng	031182014964	12/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
703	Trần Lê Hà Anh	14/12/1997	Thành phố Hải Phòng	033197003525	22/11/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
704	Phùng Thị Nhị	01/03/1986	Tỉnh Phú Thọ	026186003913	09/02/2026	Bộ Công An	Việt Nam
705	Phạm Ngọc Bảo	27/02/1990	Thành phố Hải Phòng	031090003551	12/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
706	Vũ Thị Linh	09/09/2002	Thành phố Bắc Ninh	027302011070	03/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
707	Nguyễn Duy Hồng Hà	19/08/2002	Thành phố Hà Nội	001302005225	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
708	Nguyễn Thị Vân Anh	20/08/1985	Tỉnh Phú Thọ	026185002723	20/08/2025	Bộ Công An	Việt Nam
709	Đặng Thị Huê	04/07/1986	Tỉnh Ninh Bình	036186010670	05/07/2024	Bộ Công An	Việt Nam
710	Trần Huy Đồng	07/08/1989	Thành phố Hà Nội	001089033097	15/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
711	Trần Văn Anh	24/06/1992	Tỉnh Hưng Yên	033092010126	31/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
712	Dương Đức Trung	01/06/1990	Tỉnh Phú Thọ	026090008473	08/07/2024	Bộ Công An	Việt Nam
713	Phan Thị Thanh Hương	06/08/1989	Tỉnh Phú Thọ	026189006486	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
714	Nguyễn Văn Cường	21/02/1986	Tỉnh Tuyên Quang	002086000032	29/01/2026	Bộ Công An	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
715	Nguyễn Bích Ngọc	20/11/1989	Thành phố Hà Nội	001189011089	12/05/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
716	Nguyễn Thị Hải Vân	03/04/1987	Thành phố Hải Phòng	010187001249	15/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
717	Nguyễn Ngọc Duy	22/07/1997	Thành phố Hà Nội	001097037765	10/07/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
718	Hoàng Sơn Hà	20/06/1984	Tỉnh Tuyên Quang	008084010477	09/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
719	Nguyễn Văn Giáp	23/10/1997	Thành phố Hà Nội	001097023734	05/05/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
720	Nguyễn Thị Nhung	30/11/1991	Tỉnh Tuyên Quang	008191001307	12/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
721	Lê Thúy An	17/12/1990	Tỉnh Nghệ An	040190011163	17/06/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
722	Trịnh Hữu Toàn	28/01/1984	Tỉnh Ninh Bình	036084026438	16/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam
723	Đỗ Thị Nga	02/12/1991	Tỉnh Ninh Bình	036191007028	14/12/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
724	Phạm Ngọc An	25/06/1998	Thành phố Quảng Ninh	022098012067	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
725	Vũ Đức Anh	27/12/2005	Thành phố Hà Nội	001205020458	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
726	Kim Phương Anh	18/08/2004	Tỉnh Ninh Bình	036304011509	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
727	Mai Tuấn Anh	30/01/1985	Thành Phố Hà Nội	001085000319	24/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
728	Lê Việt Anh	20/08/1982	Tỉnh Thanh Hoá	038082043195	30/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
729	Nguyễn Thế Anh	11/10/1988	Tỉnh Điện Biên	011088003327	17/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
730	Phạm Mai Anh	03/08/2004	Thành phố Hải Phòng	031304001275	18/07/2025	Bộ Công an	Việt Nam
731	Nguyễn Thị Vân Anh	24/11/1996	Tỉnh Hưng Yên	034196011987	25/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
732	Lê Tuấn Anh	11/08/2002	Tỉnh Hưng Yên	033202007455	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
733	Phan Hoàng Anh	17/07/1993	Thành phố Hà Nội	001093000421	07/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
734	Nguyễn Ngọc Anh	11/10/1985	Tỉnh Lào Cai	010185006593	10/06/2025	Bộ Công an	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
735	Nguyễn Tiến Anh	30/06/1980	Thành phố Hà Nội	001080014816	08/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
736	Nông Đức Anh	30/10/2003	Tỉnh Lạng Sơn	020203001318	28/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
737	Đỗ Thị Kim Anh	28/10/2005	Thành Phố Hải Phòng	031305005227	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
738	Bùi Minh Nhật Anh	08/07/1994	Cộng hòa Séc	252094000007	04/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
739	Nguyễn Văn Anh	27/03/2005	Tỉnh Hưng Yên	034305000327	17/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
740	Lê Tú Anh	21/02/1990	Tỉnh Ninh Bình	036090001268	14/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
741	Nguyễn Trung Anh	15/06/1999	Tỉnh Phú Thọ	026099001046	20/08/2024	Bộ công an	Việt Nam
742	Lê Quỳnh Anh	16/10/1997	Tỉnh Hưng Yên	034197006011	21/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
743	Phan Gia Bảo	11/04/2002	Tỉnh Lâm Đồng	068202002195	14/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
744	Nguyễn Xuân Bắc	18/10/2004	Thành phố Hà Nội	001204017127	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
745	Dương Ngọc Băng	04/03/2001	Thành phố Hà Nội	001301018956	03/03/2026	Bộ Công an	Việt Nam
746	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/09/1995	Thành phố Bắc Ninh	001195008640	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
747	Vũ Thị Bình	01/08/1982	Tỉnh Phú Thọ	025182000428	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
748	Trịnh Thuỳ Chang	15/10/2000	Tỉnh Phú Thọ	025300004037	07/10/2025	Bộ Công an	Việt Nam
749	Trịnh Thị Chinh	24/06/1988	Tỉnh Hưng Yên	034188005950	07/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
750	Nguyễn Trọng Chính	16/12/1989	Tỉnh Hưng Yên	034089010288	05/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
751	Đinh Ngọc Cường	02/12/1977	Thành phố Hải Phòng	031077004533	27/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
752	Nguyễn Văn Duẩn	12/03/1988	Tỉnh Hưng Yên	034088006888	28/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
753	Nguyễn Thị Dung	02/10/1993	Thành phố Hà Nội	001193003350	17/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
754	Lương Thùy Dung	03/06/1995	Tỉnh Hưng Yên	033195011272	18/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
755	Trần Kim Dung	17/07/2008	Thành phố Hải Phòng	031308000521	08/04/2025	Bộ Công an	Việt Nam
756	Ngô Thị Kim Dung	02/11/1990	Thành phố Hải Phòng	031190001653	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
757	Trần Thị Dung	23/02/1999	Tỉnh Ninh Bình	036199001027	21/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
758	Đỗ Văn Dũng	28/11/1992	Tỉnh Thanh Hoá	038092008332	18/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
759	Trương Văn Dũng	18/12/1988	Thành phố Hà Nội	001088006726	16/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
760	Nguyễn Đức Dũng	02/09/1976	Thành phố Hà Nội	001076016052	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
761	Nguyễn Tiến Dũng	03/08/2002	Thành phố Hải Phòng	030202006853	05/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
762	Phạm Khánh Duy	02/11/1989	Thành phố Hải Phòng	031089011012	05/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
763	Bùi Ngọc Duy	20/01/1989	Tỉnh Hưng Yên	033089007501	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
764	Nguyễn Ngọc Duy	15/07/2003	Tỉnh Phú Thọ	025203007502	02/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
765	Đinh Hùng Dương	12/04/1990	Thành phố Hải Phòng	001090056616	08/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
766	Nguyễn Tiến Dương	28/03/2002	Thành phố Bắc Ninh	027202005482	16/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
767	Trần Hoàng Dương	01/12/2003	Tỉnh Phú Thọ	026203004801	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
768	Ngô Huy Đại	18/11/2000	Thành phố Hà Nội	001200013665	23/10/2025	Bộ Công an	Việt Nam
769	Nguyễn Đức Đạt	01/06/2002	Tỉnh Hưng Yên	033202006353	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
770	Chu Văn Đạt	13/10/1993	Tỉnh Phú Thọ	026093013452	01/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
771	Nguyễn Văn Đăng	05/06/1986	Tỉnh Phú Thọ	017086006337	06/04/2026	Bộ Công an	Việt Nam
772	Nguyễn Hải Đăng	05/08/1977	Tỉnh Nghệ An	040077010167	02/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
773	Nguyễn Văn Đích	05/09/1989	Thành phố Quảng Ninh	022089007777	15/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
774	Đào Văn Điệp	28/12/1974	Tỉnh Hưng Yên	034074002949	21/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
775	Lê Quang Điều	26/08/1987	Thành phố Hà Nội	001087038343	16/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
776	Vũ Nho Đình	06/08/1998	Thành phố Quảng Ninh	022098000424	04/03/2026	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
777	Nguyễn Minh Đoan	12/08/1983	Tỉnh Ninh Bình	036083027636	28/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
778	Nguyễn Sơn Đông	23/10/1988	Tỉnh Ninh Bình	035088008977	26/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
779	Vũ Viêt Đông	23/10/1966	Tỉnh Ninh Bình	036066004463	18/05/2026	Bộ Công an	Việt Nam
780	Vũ Viêt Đức	05/07/1984	Thành phố Quảng Ninh	022084003839	18/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
781	Văn Thành Đức	08/10/2000	Thành phố Hà Nội	001200008227	15/04/2025	Bộ Công an	Việt Nam
782	Nguyễn Kim Đức	25/02/1985	Thành phố Hà Nội	001085004923	25/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
783	Nguyễn Trung Đức	23/02/2004	Tỉnh Phú Thọ	025204004224	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
784	Nguyễn Trường Giang	08/05/1985	Tỉnh Tuyên Quang	008085002316	22/04/2025	Bộ Công an	Việt Nam
785	Nguyễn Trường Giang	31/03/1992	Tỉnh Ninh Bình	036092006236	16/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
786	Phùng Thị Thu Giang	21/06/1997	Tỉnh Phú Thọ	026197005703	15/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
787	Vũ Thị Thanh Hà	17/06/1980	Tỉnh Ninh Bình	036180002704	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
788	Trần Thị Thu Hà	03/11/1986	Thành phố Bắc Ninh	024186001232	31/10/2025	Bộ Công an	Việt Nam
789	Lê Quang Hanh	09/07/1997	Tỉnh Phú Thọ	026097000948	27/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
790	Nguyễn Hồng Hạnh	22/12/1992	Tỉnh Tuyên Quang	008192002002	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
791	Nguyễn Thị Hạnh	08/09/1990	Tỉnh Hưng Yên	034190025796	15/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
792	Trương Thị Hảo	30/08/1989	Tỉnh Thanh Hóa	038189010795	02/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
793	Trần Thị Phương Hằng	05/12/2003	Tỉnh Nghệ An	040303012560	05/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
794	Trần Thị Hằng	28/05/1987	Tỉnh Ninh Bình	037187000084	09/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
795	Tổng Thị Hằng	20/09/1988	Tỉnh Hưng Yên	033188006672	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
796	Đỗ Nhật Hằng	08/07/1996	Thành phố Hà Nội	001196038137	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
797	Hoàng Thị Hằng	04/12/1984	Thành phố Hải Phòng	031184002970	09/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
798	Phạm Thị Hằng	28/08/1995	Thành phố Bắc Ninh	024195000922	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
799	Đỗ Thu Hằng	19/05/2005	Thành phố Hải Phòng	031305011335	30/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
800	Trần Bảo Hân	02/12/2005	Thành phố Hà Nội	001305020757	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
801	Chu Văn Hậu	01/02/1990	Thành phố Bắc Ninh	024090022831	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
802	Trần Thị Hiền	14/06/2004	Tỉnh Ninh Bình	037304005394	02/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
803	Đoàn Thị Hiền	12/09/1994	Tỉnh Ninh Bình	036194001233	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
804	Nguyễn Thị Hiền	24/08/1987	Tỉnh Phú Thọ	025187001823	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
805	Đào Thị Thu Hiền	24/11/1989	Thành phố Hà Nội	001189031582	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
806	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/04/1982	Thành phố Hà Nội	001182044614	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
807	Chung Đức Hiếu	19/10/1997	Thành phố Hà Nội	001097015556	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
808	Đinh Quang Hiệu	15/07/2003	Tỉnh Tuyên Quang	008203010040	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
809	Nguyễn Thị Hinh	05/06/1988	Thành phố Bắc Ninh	024188008314	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
810	Vũ Thị Kim Hoa	19/07/1976	Thành phố Hà Nội	001176000424	03/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
811	Phạm Thúy Hoa	27/06/1981	Thành phố Quảng Ninh	022181000004	18/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
812	Nguyễn Thị Hoa	01/04/1991	Thành phố Hà Nội	001191050295	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
813	Phan Ngọc Hoài	12/08/2001	Thành phố Hải Phòng	030301009007	13/05/2026	Bộ Công an	Việt Nam
814	Bùi Thị Hoàn	20/03/1989	Tỉnh Hưng Yên	034189002206	09/03/2026	Bộ Công an	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
815	Ngô Huy Hoàng	09/12/2003	Tỉnh Thanh Hóa	038203002488	30/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
816	Bùi Văn Hoàng	08/10/1991	Tỉnh Ninh Bình	036091006683	07/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
817	Trịnh Công Học	08/09/1990	Tỉnh Ninh Bình	036090001012	04/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
818	Đoàn Thị Mỹ Hồng	17/08/1987	Tỉnh Hưng Yên	034187000486	04/05/2026	Bộ Công an	Việt Nam
819	Nguyễn Thị Hồng	06/01/1995	Thành phố Hải Phòng	031195004273	04/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
820	Nguyễn Thị Hồng	25/03/1992	Tỉnh Hưng Yên	033192001140	27/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
821	Bùi Thuý Hồng	03/04/1982	Thành phố Hà Nội	001182025691	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
822	Trần Thị Hồng	19/10/1987	Thành phố Hải Phòng	030187021352	19/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
823	Phạm Thị Huệ	07/05/1995	Tỉnh Thanh Hoá	038195010935	30/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
824	Nguyễn Văn Hùng	14/07/1983	Thành phố Hà Nội	001083014313	07/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
825	Nguyễn Doãn Hùng	24/01/1985	Thành phố Hà Nội	001085025852	01/04/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
826	Tổng Mạnh Hùng	12/09/1986	Thành phố Bắc Ninh	024086000473	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
827	Nguyễn Ngọc Hùng	15/09/1997	Thành phố Hà Nội	001097026574	01/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
828	Đặng Duy Hùng	21/03/1992	Tỉnh Ninh Bình	035092012679	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
829	Hoàng Mạnh Hùng	26/11/1983	Tỉnh Phú Thọ	026083002504	10/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
830	Nguyễn Văn Huy	31/10/1992	Thành phố Hà Nội	001092025627	09/08/2024	Bộ Công an	Việt Nam
831	Phùng Văn Huy	02/12/1989	Thành phố Hà Nội	001089031125	16/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
832	Nguyễn Quốc Huy	16/08/1998	Tỉnh Ninh Bình	035098001940	15/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
833	Trần Xuân Huy	05/02/1998	Thành phố Quảng Ninh	022098005082	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
834	Phan Đình Huy	28/08/1993	Tỉnh Nghệ An	040093003543	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
835	Nguyễn Quang Huy	20/04/1981	Tỉnh Phú Thọ	026081005260	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
836	Trịnh Thế Huy	06/02/1996	Thành phố Hà Nội	001096011824	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
837	Nguyễn Đức Huy	25/10/1999	Thành phố Hà Nội	001099005269	25/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam
838	Hàn Quang Huy	12/07/1995	Thành phố Hà Nội	001095021646	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
839	Trịnh Quang Huy	20/03/1994	Tỉnh Hưng Yên	034094001470	26/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
840	Phùng Thị Huyền	05/09/2003	Tỉnh Phú Thọ	026303005810	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
841	Lã Thị Thanh Huyền	18/06/1995	Tỉnh Ninh Bình	035195002586	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
842	Bùi Thị Huyền	08/07/1970	Tỉnh Lào Cai	010170005934	25/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
843	Hoàng Thị Huyền	18/01/1989	Thành phố Hải Phòng	031189009945	12/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
844	Vũ Thị Huyền	25/01/1993	Thành phố Hải Phòng	031193016955	14/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
845	Nguyễn Thị Huyền	20/01/1980	Thành phố Quảng Ninh	022180002729	08/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
846	Trần Thị Ngọc Huyền	16/01/1998	Tỉnh Phú Thọ	026198008601	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
847	Đặng Thị Thu Huyền	01/06/1991	Thành phố Quảng Ninh	022191006727	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
848	Lê Thu Thị Thuý Huỳnh	10/06/1995	Thành phố Cần Thơ	093195008344	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
849	Nguyễn Thị Thu Hương	22/09/1985	Thành phố Hải Phòng	031185007848	26/08/2025	Bộ Công an	Việt Nam
850	Lê Thị Hương	08/04/1985	Thành phố Hải Phòng	030185025814	17/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam
851	Phan Thùy Hương	10/12/1981	Thành phố Hà Nội	001181020109	13/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
852	Phạm Thị Tiểu Lương Hương	24/12/1991	Tỉnh Ninh Bình	037191002295	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
853	Lê Thị Bích Hường	21/11/1986	Tỉnh Hưng Yên	033186004053	19/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
854	Đỗ Mạnh Hường	14/10/2000	Thành phố Bắc Ninh	024200013647	15/09/2025	Bộ Công an	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
855	Vũ Đức Khánh	16/07/1993	Thành phố Quảng Ninh	022093001045	13/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
856	Đỗ Thị Khuyên	12/06/1982	Thành phố Hà Nội	001182027134	11/03/2026	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
857	Nguyễn Văn Khương	10/08/1991	Tỉnh Phú Thọ	025091011743	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
858	Nguyễn Thị Lâm	10/08/1991	Tỉnh Ninh Bình	036191017335	02/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
859	Trần Nhật Lê	16/10/2001	Tỉnh Thanh Hóa	038301007405	11/02/2026	Bộ Công an	Việt Nam
860	Khuất Thị Lệ	26/03/1984	Thành phố Hà Nội	001184021287	04/06/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
861	Phạm Thanh Liêm	19/04/1988	Thành phố Hải Phòng	031088004246	28/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
862	Giáp Thị Liên	25/11/1983	Tỉnh Thanh Hoá	038183000327	05/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
863	Vũ Thị Liên	15/10/1992	Tỉnh Hưng Yên	033192007051	19/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
864	Nguyễn Thị Bích Liên	10/03/1994	Tỉnh Phú Thọ	026194009477	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
865	Nguyễn Thuỳ Linh	24/11/2004	Thành phố Hải Phòng	031304008766	04/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
866	Nguyễn Diệu Linh	17/03/2002	Thành phố Hải Phòng	031302000035	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
867	Nguyễn Trường Linh	09/12/2004	Tỉnh Lào Cai	015204001655	22/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
868	Hoàng Khánh Linh	10/06/1997	Tỉnh Hưng Yên	034197010322	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
869	Đỗ Khánh Linh	12/11/2004	Tỉnh Thái Nguyên	019304009392	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
870	Trần Thị Khánh Linh	11/03/1998	Thành phố Hà Nội	026198004122	14/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
871	Lương Thị Loan	28/05/1983	Thành phố Hà Nội	001183021057	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
872	Trần Thanh Loan	14/10/1991	Tỉnh Ninh Bình	035191000534	16/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
873	Đặng Thành Luân	21/04/1995	Thành phố Hà Nội	001095025000	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
874	Trần Đức Lương	06/02/2000	Tỉnh Ninh Bình	036200007227	18/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
875	Đoàn Phương Mai	20/10/2002	Thành phố Hải Phòng	031302003376	05/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
876	Vũ Đức Mạnh	23/01/2006	Tỉnh Điện Biên	011206005836	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
877	Nguyễn Phúc Mạnh	01/10/1992	Tỉnh Thái Nguyên	019092008070	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
878	Phạm Ngọc Minh	09/01/2001	Tỉnh Hưng Yên	034201010048	13/08/2021	Bộ Công an	Việt Nam
879	Nguyễn Hồng Minh	12/04/1991	Tỉnh Ninh Bình	036091009857	10/06/2026	Bộ Công an	Việt Nam
880	Bùi Thị Minh	20/07/1993	Tỉnh Thanh Hoá	038193038962	19/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
881	Phạm Thị Trà My	16/05/1993	Tỉnh Nghệ An	040193005362	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
882	Mai Phương Nam	28/07/1999	Thành phố Hà Nội	001099008593	17/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
883	Phạm Hoàng Nam	26/03/1994	Thành phố Quảng Ninh	022094010827	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
884	Nguyễn Thành Nam	17/03/1999	Tỉnh Ninh Bình	036099003625	06/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
885	Vũ Hoàng Nam	11/01/1997	Thành phố Hà Nội	001097020544	04/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
886	Nguyễn Hoàng Nam	19/02/1997	Thành phố Hải Phòng	031097007296	05/09/2024	Bộ Công an	Việt Nam
887	Nguyễn Đăng Hải Nam	30/08/2004	Tỉnh Phú Thọ	026204001425	25/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
888	Trần Văn Nam	31/03/1996	Tỉnh Ninh Bình	035096001530	16/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
889	Hoàng Thuý Nga	02/08/1994	Thành phố Hà Nội	001194038410	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
890	Phạm Thị Kim Ngân	29/11/2003	Tỉnh Phú Thọ	025303003356	09/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
891	Nguyễn Trung Nghĩa	07/04/2003	Tỉnh Lạng Sơn	020203006242	05/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
892	Lê Minh Nghĩa	17/02/2001	Thành phố Hà Nội	001201000634	10/02/2026	Bộ Công an	Việt Nam
893	Đỗ Yến Ngọc	24/10/2004	Thành phố Hà Nội	001304022470	09/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
894	Lê Thái Ngọc	06/11/1994	Tỉnh Hưng Yên	034094008062	07/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
895	Phạm Thị Ngọc	02/11/1993	Thành phố Hà Nội	001193046858	28/07/2025	Bộ Công an	Việt Nam
896	Nguyễn Đức Nguyễn	05/07/1997	Tỉnh Ninh Bình	035097008185	30/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
897	Nguyễn Thị Nhài	01/12/1983	Tỉnh Ninh Bình	035183000301	17/04/2026	Bộ Công an	Việt Nam
898	Trần Thùy Hương Nhi	01/09/1999	Thành phố Hà Nội	001199035778	26/08/2024	Bộ Công an	Việt Nam
899	Vũ Tuyết Nhi	03/12/2004	Thành phố Hải Phòng	031304003333	01/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
900	Đường Thị Nhu	23/10/1992	Tỉnh Hà Tĩnh	042192015933	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
901	Trần Thị Nhung	02/12/2003	Tỉnh Thanh Hóa	038303013336	24/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
902	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	02/01/1985	Tỉnh Phú Thọ	017185011096	08/05/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
903	Nguyễn Thị Nhung	15/02/1996	Thành phố Quảng Ninh	022196003500	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
904	Trịnh Thị Nhung	27/10/2002	Tỉnh Thanh Hoá	038302018093	02/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
905	Trần Thị Nhung	03/11/2000	Tỉnh Ninh Bình	037300001603	28/04/2025	Bộ Công an	Việt Nam
906	Nguyễn Hồng Nhung	28/01/1998	Tỉnh Thái Nguyên	019198004953	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
907	Nguyễn Thị Nhung	07/10/2004	Tỉnh Thanh Hoá	038304012963	28/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
908	Phùng Thị Hồng Nhung	21/03/2002	Thành phố Quảng Ninh	022302006777	13/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
909	Nguyễn Tương Như	01/01/2003	Thành phố Hải Phòng	030203004552	17/08/22	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
910	Lê Thị Kiều Oanh	14/05/1994	Tỉnh Phú Thọ	017194006736	19/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
911	Phạm Thị Oanh	07/02/2001	Tỉnh Ninh Bình	037301004810	05/01/2026	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
912	Nguyễn Văn Oanh	03/01/1989	Thành phố Quảng Ninh	022089000477	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
913	Nguyễn Thế Phong	25/07/1994	Tỉnh Phú Thọ	017094005178	25/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
914	Vũ Đức Phú	20/12/1990	Tỉnh Ninh Bình	036090025833	02/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
915	Nguyễn Ngọc Phú	03/02/1996	Thành phố Hà Nội	001096022729	07/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
916	Nguyễn Văn Phú	03/09/2000	Thành phố Hải Phòng	031200007677	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
917	Đỗ Minh Phú	17/01/1994	Thành phố Hà Nội	001094039281	29/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
918	Phạm Minh Phúc	01/02/2003	Tỉnh Ninh Bình	036203004099	16/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
919	Giang Thu Phương	12/09/1995	Tỉnh Tuyên Quang	008195000065	03/09/2024	Bộ Công an	Việt Nam
920	Phạm Duy Phương	24/08/1998	Thành phố Quảng Ninh	022098011432	06/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
921	Nguyễn Thanh Phương	21/09/1997	Tỉnh Tĩnh Lào Cai	015197000001	02/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
922	Vũ Hoài Phương	22/10/1983	Tỉnh Phú Thọ	025083000568	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
923	Mai Xuân Phương	02/11/1992	Thành phố Hà Nội	038192041185	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
924	Hoàng Thị Cúc Phương	21/12/1985	Thành phố Hà Nội	001185012817	02/12/2025	Bộ Công an	Việt Nam
925	Trần Thị Phương	08/01/1997	Thành phố Bắc Ninh	027197006228	05/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
926	Nguyễn Thị Phương	08/05/1994	Tỉnh Hưng Yên	033194006713	20/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
927	Phạm Thị Phương	03/01/1999	Thành phố Quảng Ninh	022199003027	13/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam
928	Phùng Thị Phương	07/05/1990	Tỉnh Thanh Hóa	038190051282	14/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
929	Chu Thị Phương	25/01/1985	Thành phố Hà Nội	001185005752	31/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
930	Nguyễn Hồng Quang	06/10/1996	Thành phố Hà Nội	001096044844	04/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
931	Vũ Xuân Quang	30/09/1993	Thành phố Hà Nội	001093033140	25/04/2021	Bộ Công an	Việt Nam
932	Đào Hồng Quân	25/03/1993	Thành phố Hà Nội	001093033317	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
933	Lê Hồng Quân	09/01/1988	Tỉnh Hưng Yên	034088008087	13/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
934	Bùi Thị Ngọc Quyên	29/07/1995	Thành phố Hải Phòng	031195014737	12/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
935	Phùng Mạnh Quyết	24/07/2000	Thành phố Quảng Ninh	022200003032	29/04/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
936	Nguyễn Thị Quỳnh	20/03/1999	Thành phố Hà Nội	001199006829	18/11/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
937	Bùi Thị Quỳnh	20/06/1991	Tỉnh Phú Thọ	026191004243	27/08/2002	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
938	Tòng Đức Sơn	20/01/1993	Tỉnh Sơn La	014093003841	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
939	Đinh Viết Sơn	26/11/1983	Thành phố Hà Nội	001083011733	03/08/2024	Bộ Công an	Việt Nam
940	Nguyễn Trường Sơn	15/02/1993	Tỉnh Phú Thọ	017093001369	19/09/2024	Bộ Công an	Việt Nam
941	Đỗ Văn Sơn	17/08/1983	Thành phố Hà Nội	001083000026	07/02/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
942	Trần Ngọc Sơn	01/10/1987	Tỉnh Ninh Bình	036087027720	16/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
943	Phan Thành Sơn	20/10/1980	Tỉnh Hưng Yên	001080031348	14/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
944	Trần Trọng Tâm	20/01/1991	Tỉnh Phú Thọ	025091012647	13/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
945	Nhữ Thị Tâm	13/10/1997	Tỉnh Thái Nguyên	019197009744	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
946	Vy Hữu Thạch	30/10/1985	Tỉnh Phú Thọ	025085005307	01/08/2025	Bộ Công an	Việt Nam
947	Phạm Hồng Thái	13/11/1994	Thành Phố Hà Nội	001094030227	17/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
948	Nguyễn Thị Thanh	17/09/1989	Tỉnh Ninh Bình	036189009429	31/12/2024	Bộ Công an	Việt Nam
949	Trần Văn Thanh	14/11/1988	Thành phố Hà Nội	001088051056	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
950	Nguyễn Tấn Thành	12/12/1977	Thành phố Hải Phòng	031077001787	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
951	Bùi Tiến Thành	16/10/1995	Thành phố Hải Phòng	031095001472	16/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
952	Nguyễn Thanh Thảo	16/07/1997	Tuyên Quang	002197008802	05/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
953	Phan Ngọc Thảo	30/01/2007	Thành phố Hải Phòng	030307004771	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
954	Dương Thị Thảo	12/07/1991	Tỉnh Phú Thọ	026191011487	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
955	Trần Thị Thạch Thảo	14/09/1998	Tỉnh Phú Thọ	026198004899	22/01/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
956	Đỗ Tất Thắng	21/01/1992	Tỉnh Ninh Bình	036092015600	16/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
957	Lê Sỹ Thắng	23/08/1995	Tỉnh Thanh Hoá	038095004244	08/01/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
958	Lê Xuân Thắng	10/12/1983	Thành phố Hải Phòng	030083000300	19/01/2026	Bộ Công an	Việt Nam
959	Phùng Thị Thêu	01/09/1992	Tỉnh Ninh Bình	036192000071	20/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
960	Nguyễn Thị Phương Thêu	29/04/1994	Tỉnh Ninh Bình	036194015533	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
961	Nguyễn Duy Thi	12/11/1980	Thành phố Hà Nội	001080000929	28/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
962	Dương Thị Ngọc Thi	26/07/1982	Tỉnh Thái Nguyên	019182000716	04/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
963	Trần Văn Thiện	12/02/1985	Tỉnh Ninh Bình	037085003592	17/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam
964	Vũ Mạnh Thịnh	02/07/2004	Thành phố Hải Phòng	031204002032	07/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
965	Đào Thị Thịnh	04/05/1984	Tỉnh Nghệ An	040184000085	08/07/2024	Bộ công an	Việt Nam
966	Nguyễn Văn Thịnh	21/11/1983	Tỉnh Ninh Bình	036083008755	17/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
967	Hà Đình Thoại	12/11/1992	Thành Phố Hải Phòng	030092002480	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
968	Hoàng Thị Thu	01/12/1994	Tỉnh Thanh Hoá	038194026972	01/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
969	Nguyễn Thị Hồng Thu	15/11/1983	Tỉnh Thanh Hóa	001183005395	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
970	Nguyễn Thị Tâm Thuận	04/03/1976	Thành phố Đà Nẵng	048176000156	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
971	Nguyễn Hồng Thuận	15/12/1994	Tỉnh Phú Thọ	017194000574	14/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
972	Nguyễn Thị Thuý	23/01/1987	Tỉnh Ninh Bình	036187000216	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
973	Lê Thanh Thuý	23/07/1978	Tỉnh Lào Cai	015178000447	04/02/2025	Bộ Công an	Việt Nam
974	Lê Minh Thuý	01/05/2000	Tỉnh Hưng Yên	033300003072	12/05/2025	Bộ Công an	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
975	Nguyễn Thị Thuý	03/10/1983	Thành phố Hà Nội	001183041351	26/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
976	Tổng Thị Song Thương	22/05/1992	Thành phố Hà Nội	001192037035	31/03/2026	Bộ Công an	Việt Nam
977	Phạm Thị Thương	18/08/2001	Tỉnh Ninh Bình	035301004586	04/06/2026	Bộ Công an	Việt Nam
978	Trần Đức Tiến	15/07/1994	Tỉnh Ninh Bình	035094003583	27/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
979	Nguyễn Đức Tiến	11/11/2003	Tỉnh Lào Cai	010203002475	21/07/2026	Bộ Công an	Việt Nam
980	Trương Xuân Tiến	15/01/1984	Thành phố Hà Nội	001084030144	26/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
981	Nguyễn Bích Trà	31/05/1979	Thành phố Hải Phòng	030179017938	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
982	Phạm Thu Trà	01/10/1993	Thành phố Hà Nội	001193003781	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
983	Nguyễn Như Trang	03/05/1997	Thành phố Hà Nội	001197023790	24/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
984	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/1995	Thành phố Hải Phòng	030195015370	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
985	Đào Minh Trang	16/11/1993	Thành phố Quảng Ninh	022193011516	02/10/2025	Bộ Công an	Việt Nam
986	Phạm Thu Trang	15/07/1998	Tỉnh Ninh Bình	036198000888	07/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
987	Phạm Thị Thu Trang	27/08/1988	Thành phố Hà Nội	001188013703	02/02/2026	Bộ Công an	Việt Nam
988	Nguyễn Quỳnh Trang	30/03/1998	Tỉnh Phú Thọ	024198014111	26/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
989	Đoàn Thị Trang	11/06/1990	Tỉnh Hưng Yên	034190000591	13/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
990	Phạm Thị Trang	11/11/1999	Tỉnh Hưng Yên	034199016871	08/04/2025	Bộ công an	Việt Nam
991	Phạm Thu Trang	22/12/1985	Thành phố Hà Nội	001185030720	08/09/2025	Bộ công an	Việt Nam
992	Trần Đức Trí	13/12/1998	Tỉnh Ninh Bình	037098005856	15/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
993	Hoàng Thị Trinh	01/10/1999	Thành phố Hà Nội	001199007962	27/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam
994	Đoàn Xuân Trinh	02/03/1977	Thành phố Bắc Ninh	027077015097	26/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
995	Nguyễn Thành Trung	23/10/2005	Thành phố Hà Nội	001205008311	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
996	Trần Thành Trung	18/08/1979	Thành phố Hà Nội	001079032549	17/04/2025	Bộ Công an	Việt Nam
997	Đỗ Thành Trung	28/10/1984	Tỉnh Hưng Yên	034084017763	05/11/2025	Bộ công an	Việt Nam
998	Lưu Văn Trung	01/04/1996	Tỉnh Phú Thọ	026096003409	15/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
999	Nguyễn Ngọc Trường	19/11/2003	Thành phố Hà Nội	001203016975	31/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1000	Hoàng Anh Trường	11/12/1990	Thành phố Hải Phòng	031090002925	17/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1001	Trịnh Minh Tú	22/06/2005	Thành phố Hà Nội	001205026300	18/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1002	Phạm Ngọc Tuấn	15/07/1976	Tỉnh Ninh Bình	036076005103	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1003	Nguyễn Khắc Tuấn	02/07/1994	Thành phố Bắc Ninh	024094018844	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1004	Trần Văn Tuấn	12/09/1984	Thành phố Hà Nội	001084037774	18/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
1005	Phạm Minh Tuấn	06/12/1968	Thành phố Hà Nội	001068000686	14/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1006	Nguyễn Anh Tuấn	19/05/1985	Tỉnh Đồng Nai	077085002131	02/06/2025	Bộ Công an	Việt Nam
1007	Nguyễn Văn Tuấn	30/03/1982	Tỉnh Ninh Bình	036082020453	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1008	Đỗ Thanh Tùng	20/10/1978	Tỉnh Ninh Bình	036078008133	16/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1009	Vũ Thành Tuyên	05/11/1989	Thành phố Hải Phòng	030089020940	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1010	Hoàng Quang Tuyên	25/05/1983	Thành phố Hà Nội	001083052803	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1011	Phạm Văn Tuyên	23/02/1988	Thành phố Hải Phòng	031088008461	17/06/2025	Bộ Công an	Việt Nam
1012	Lê Thị Ánh Tuyết	08/07/2004	Tỉnh Lào Cai	010304004654	07/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1013	Đào Thị Tổ Uyên	06/12/2003	Tỉnh Ninh Bình	035303002660	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1014	Nguyễn Đức Vang	27/11/1996	Thành phố Hà Nội	001096003370	14/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
1015	Vi Thị Diệu Vân	05/01/2002	Tỉnh Lạng Sơn	020302003991	28/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1016	Trần Thị Hồng Vân	26/11/1994	Tỉnh Ninh Bình	036194013883	24/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1017	Lê Thị Thanh Vân	02/04/1975	Tỉnh Hưng Yên	034175009886	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1018	Nguyễn Thị Cẩm Vân	19/08/1995	Tỉnh Tuyên Quang	002195007631	25/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1019	Phạm Quang Viết	12/03/1987	Thành phố Hải Phòng	030087005583	08/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1020	Đào Thị Bích Việt	21/01/2003	Tỉnh Ninh Bình	035303003442	05/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1021	Trần Đức Việt	08/08/2004	Tỉnh Hưng Yên	034204007279	14/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1022	Nguyễn Long Vũ	28/10/1998	Tỉnh Phú Thọ	025098010329	25/07/2024	Bộ Công an	Việt Nam
1023	Lê Trần Vượng	20/11/2001	Thành Phố Hà Nội	001201015193	30/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1024	Phạm Thị Thanh Xuân	31/12/2004	Tỉnh Hưng Yên	033304006344	20/04/2020	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1025	Nguyễn Thị Xuân	05/09/1992	Thành phố Hà Nội	001192048087	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1026	Nguyễn Thị Yến	10/06/2001	Thành phố Hà Nội	001301019756	22/05/2026	Bộ Công an	Việt Nam
1027	Mai Thị Yến	29/09/1993	Tỉnh Hưng Yên	034193003827	28/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1028	Bùi Hương Giang	11/03/1982	Thành phố Hà Nội	001182033085	18/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1029	Lê Đức Thiện	04/08/1994	Tỉnh Thanh Hoá	038094007870	27/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1030	Vũ Hoàng Hợp	25/06/1978	Thành phố Hải Phòng	031178006879	29/09/2025	Bộ Công an	Việt Nam
1031	Đỗ Xuân Tiến	02/02/1989	Tỉnh Phú Thọ	026089001511	27/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam
1032	Phạm Thị Hường	12/02/1989	Thành phố Bắc Ninh	024089001728	12/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1033	Đoàn Anh Quân	11/10/2003	Thành phố Hà Nội	001203010032	08/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1034	Châu A Lù	15/08/1989	Tỉnh Lào Cai	010089001314	08/11/2024	Bộ Công an	Việt Nam
1035	Vũ Văn Chanh	24/03/1988	Thành phố Hải Phòng	031088020017	12/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam
1036	Bùi Hữu Thanh	25/05/1982	Thành phố Hải Phòng	030082005481	12/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch
1037	Nguyễn Minh Tuấn	12/05/1994	Tỉnh Tuyên Quang	008094010177	27/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
1038	Nguyễn Thị Thúy	02/01/1984	Thành phố Hải Phòng	031184004830	26/12/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
1039	Nguyễn Thị Lương	17/04/1986	Thành phố Hà Nội	001186015264	23/03/2026	Bộ Công an	Việt Nam
1040	Đỗ Văn Dinh	04/12/1994	Thành phố Hải Phòng	031094012975	21/01/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
1041	Vũ Thị Yên	24/03/1988	Thành phố Hải Phòng	031188006843	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
1042	Trần Đức Anh	13/12/1997	Tỉnh Hưng Yên	034097005085	22/07/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
1043	Nguyễn Văn Chương	29/08/1984	Tỉnh Hưng Yên	034084000985	23/01/2025	Bộ Công an	Việt Nam
1044	Phạm Tuấn Anh	04/06/1997	Tỉnh Hưng Yên	034097002979	05/05/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam
1045	Nguyễn Văn Dũng	03/09/1993	Tỉnh Hưng Yên	034093009568	27/03/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Việt Nam

Lưu ý: Thí sinh đến trước giờ thi 30 phút để làm thủ tục vào phòng thi; không được mang điện thoại và các thiết bị điện tử khác vào khu vực thi, không sử dụng tài liệu trong khi thi và tự bảo quản tư trang cá nhân của mình.